INTERNATIONAL SETTLEMENT

CHƯƠNG 4

CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

TS. Phạm Ngọc Dưỡng

MỤC TIÊU

- Giúp sinh viên hiểu được và quy trình thanh toán quốc tế bằng các phương thức thanh toán quốc tế thông dụng
- Đánh giá ưu nhược điểm của từng phương thức thanh toán
- Biết lựa chọn phương thức thanh toán quốc tế phù hợp mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh cho doanh nghiệp

NỘI DUNG

1. *Phương thức chuyển tiền (Remittance)*
2. *Phương thức ghi sổ (open account)*
3. *Phương thức đổi chứng từ trả tiền (CAD)*
4. *Phương thức nhờ thu (Collection)*
5. *Phương thức tín dụng chứng từ (Letter of Credit – LC)*

4.1. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN

- **Khái niệm**
- **Các hình thức chuyển tiền**
- **Quy trình thực hiện chuyển tiền**

4.1.1. Khái niệm

Phương thức chuyển tiền là phương thức thanh toán mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người thụ hưởng), ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền (điện hoặc thư chuyển tiền) do khách hàng yêu cầu

Các bên liên quan đến phương thức chuyền tiền:

- *Người chuyển tiền/ người mua/người NK/người mắc nợ*
- *Ngân hàng chuyển tiền: NH phục vụ người chuyển tiền*
- *Ngân hàng đại lý: NH phục vụ cho người thụ hưởng và có quan hệ đại lý với NH chuyển tiền*
- *Người thụ hưởng: người bán, người XK*

4.1.2. Các hình thức chuyển tiền

- **Chuyển tiền bằng thư (Mail transfer - M/T):**
  NH gửi thư lệnh cho NHĐL ở nước ngoài trả tiền cho người hưởng lợi
  - Ưu điểm: Chi phí thấp
  - Nhược điểm: Tốc độ chậm
- **Chuyển tiền bằng điện (Telegraphic transfer - T/T):**
  NH ra lệnh bằng điện cho NHĐL của mình ở NN trả tiền cho người hưởng lợi
  - Ưu điểm: Tốc độ nhanh
  - Nhược điểm: Chi phí cao

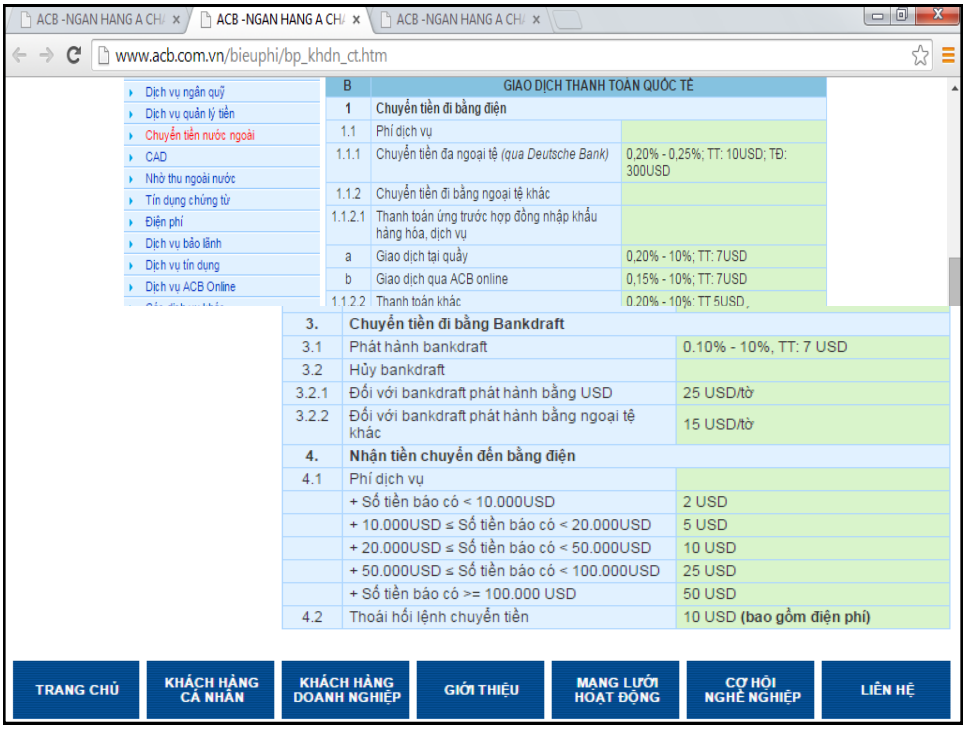

B	GIAO DỊCH THANH TOÁN QUỐC TẾ	
1	**Chuyển tiền đi bằng điện**	
1.1	Phí dịch vụ	
1.1.1	Chuyển tiền đa ngoại tệ *(qua Deutsche Bank)*	0,20% - 0,25%; TT: 10USD; TĐ: 300USD
1.1.2	Chuyển tiền đi bằng ngoại tệ khác	
1.1.2.1	Thanh toán ứng trước hợp đồng nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ	
a	Giao dịch tại quầy	0,20% - 10%; TT: 7USD
b	Giao dịch qua ACB online	0,15% - 10%; TT: 7USD
1.1.2.2	Thanh toán khác	0,20% - 10%; TT 5USD
3.	**Chuyển tiền đi bằng Bankdraft**	
3.1	Phát hành bankdraft	0.10% - 10%, TT: 7 USD
3.2	Hủy bankdraft	
3.2.1	Đối với bankdraft phát hành bằng USD	25 USD/tờ
3.2.2	Đối với bankdraft phát hành bằng ngoại tệ khác	15 USD/tờ
4.	**Nhận tiền chuyển đến bằng điện**	
4.1	Phí dịch vụ	
	+ Số tiền báo có < 10.000USD	2 USD
	+ 10.000USD ≤ Số tiền báo có < 20.000USD	5 USD
	+ 20.000USD ≤ Số tiền báo có < 50.000USD	10 USD
	+ 50.000USD ≤ Số tiền báo có < 100.000USD	25 USD
	+ Số tiền báo có >= 100.000 USD	50 USD
4.2	Thoái hối lệnh chuyển tiền	10 USD **(bao gồm điện phí)**

❖Ưu/nhược điểm và trường hợp áp dụng

Nhận xét

Ưu điểm	Nhược điểm
❑ Đơn giản ❑ Nhanh chóng ❑ Tiện lợi (về mặt thủ tục)	Nhanh hay chậm phụ thuộc vào khả năng và thiện chí người trả tiền

Không đảm bảo quyền lợi cho người XK

Áp dụng

- ❑ Khi đối tác tin cậy lẫn nhau hoặc Quy mô Thanh toán nhỏ
- ❑ Chuyển vốn đầu tư, chuyển tiền tư nhân, chuyển tiền chính phủ, chuyển LN ra nước ngoài, các nghiệp vụ Th/toán phi mậu dịch khác
- ❑ Trường hợp người mua trả tiền trước khi mua hàng (đặt cọc hoặc trả tiền trước)

Không nên SD trong XK, chỉ nên SD trong NK

4.1.3. Quy trình thực hiện thanh toán

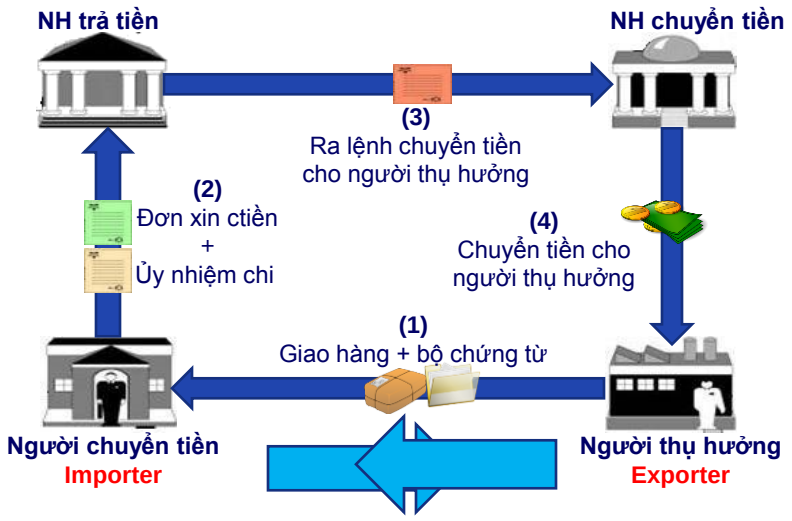

Đối với chuyển tiền (ứng trước toàn bộ)

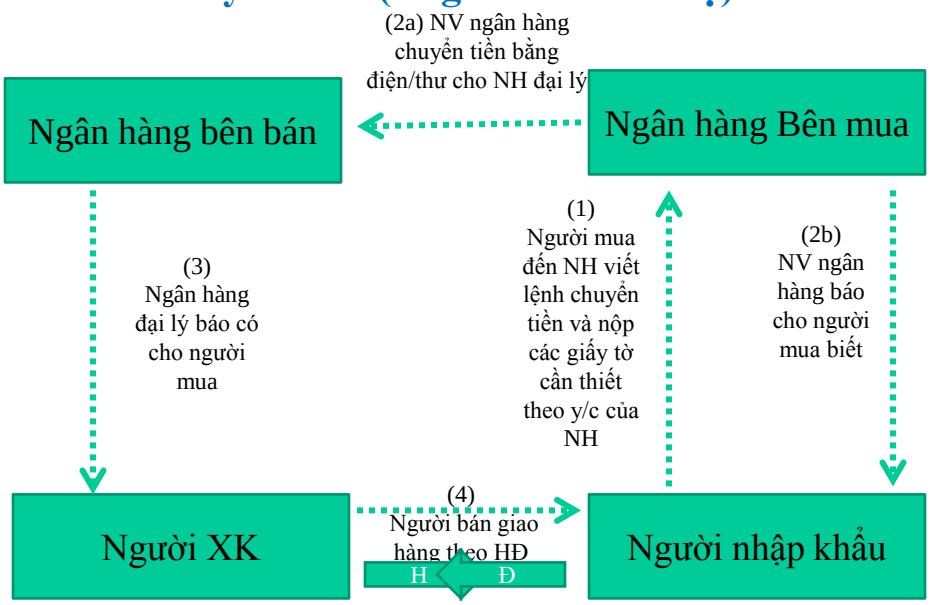

- **Mục đích của PT chuyển tiền trả trước:**
  - Nhà nhập khẩu cấp tín dụng cho nhà xuất khẩu
  - Nhà nhập khẩu trả tiền trước với tính chất là đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng
- **Ưu điểm:**
  - Đối với nhà nhập khẩu:
    - Khả năng nhiều nhận được hàng hóa ngay cả khi nhà xuất khẩu không còn muốn giao hàng nữa.
    - Có thể thương lượng giảm giá.
  - Đối với nhà xuất khẩu:
    - Tránh được rủi ro vỡ nợ từ phía nhà nhập khẩu
    - Tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý công nợ
    - Trạng thái tiền tệ của nhà xuất khẩu được tăng cường.

Rủi ro đối với phương thức chuyển tiền trước

❑Đối với nhà nhập khẩu:

- Nhà xuất khẩu có thể chủ tâm không giao hàng. Nhà nhập khẩu có thể yêu cầu 1 bảo lãnh thực hiện hợp đồng từ ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu.
- Hàng hóa không được bảo hiểm đầy đủ? Trong mọi trường hợp, người hưởng lợi bảo hiểm phải là nhà nhập khẩu.

❑Đối với nhà xuất khẩu:

- Nhà nhập khẩu không chuyển tiền trước trong khi nhà xuất khẩu đã thu mua hoặc sản xuất hàng. Nhà xuất khẩu phải chịu chi phí quản lý, lưu kho, bảo quản… gây tốn kém.
- Nhà xuất khẩu phải giao hàng khi nhận được thông báo ghi có vào tài khoản của mình tại ngân hàng.
- Nhà xuất khẩu có nghĩa vụ bảo đảm giao hàng theo đúng đơn đặt hàng của người mua.

4.2. PHƯƠNG THỨC GHI SỔ

Open account

4.2.1. Khái niệm

Là phương thức thanh toán mà người bán mở một tài khoản hoặc một quyển sổ để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ. Đến từng định kỳ (có thể là tháng, quý hoặc năm) thì người mua trả tiền cho người bán

Nguyên tắc ghi sổ

- Chỉ mở tài khoản đơn biên, **(không mở TK song biên)**

Đặc điểm

- **Không có sự tham gia của ngân hàng**
- **Chỉ có nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu tham gia thanh toán**
- **Hai bên mua bán phải thực sự tin tưởng nhau**
- **Sử dụng chủ yếu trong mua bán hàng đổi hàng**
- **Giá hàng trong phương thức ghi sổ thường cao hơn khi thanh toán ngay.**

16

Ưu điểm đối với các bên

- **Đối với nhà nhập khẩu:**
  - Chưa phải trả tiền cho đến khi nhận được hàng hóa.
  - Giảm được áp lực tài chính do được thanh toán chậm.
  - Giảm được công việc giấy tờ, giảm chi phí giao dịch.
  - Người mua giải quyết được vấn đề thiếu vốn tức thời những phải chịu giá mua cao
- **Đối với nhà xuất khẩu:**
  - Là phương thức thanh toán đơn giản, dễ thực hiện, chi phí thấp.
  - Giảm được chi phí, tăng lợi nhuận.
  - Giảm được công việc giấy tờ, giảm chi phí giao dịch.

17

4.2.2. Nguyên tắc ghi sổ

Chỉ mở tài khoản đơn biên

4.2.3. Quy trình thực hiện thanh toán bằng ghi sổ

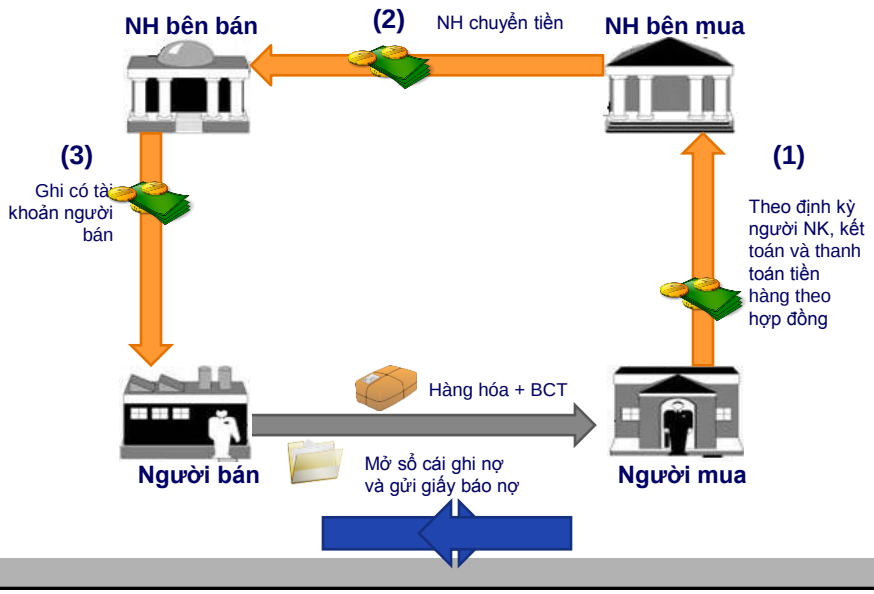

Rủi ro trong phương thức này

- **Đối với nhà nhập khẩu:**
  - Nhà xuất khẩu có thể không giao hàng hoặc giao không đúng thời hạn, chủng loại và chất lượng.
- **Đối với nhà xuất khẩu:**
  - Nhà nhập khẩu có thể không thanh toán hoặc không thể thanh toán.
  - Nhà xuất khẩu phải gánh chịu chi phí kiểm soát tín dụng và thu tiền.

20

Những điểm cần lưu ý:

- **Đồng tiền thống nhất ghi nợ là đồng tiền nào**
- **Căn cứ nhận nợ cho người mua là gì; giá trị hóa đơn giao hàng hay kết quả nhận hàng**
- **Phương thức chuyển tiền bằng M/T hay T/T**
- **Định kỳ thanh toán quy định thế nào**
- **Chậm thanh toán giải quyết thế nào**
- **Nếu có sự khác nhau giữa ghi nợ của người bán và nhận nợ của người mua thì giải quyết thế nào**

21

4.2.4. Trường hợp áp dụng

- Thường dùng cho thanh toán nội địa.
- Hai bên mua, bán phải thực sự tin cậy lẫn nhau.
- Dùng cho PT mua bán hàng đổi hàng, nhiều lần, thường xuyên trong một thời kỳ nhất định (6 tháng, 1 năm)
- Phương thức này chỉ có lợi cho người mua.
- Dùng cho thanh toán tiền gửi bán hàng ở nước ngoài.
- Dùng trong thanh toán tiền phi mậu dịch như: Tiền cước phí vận tải, tiền phí bảo hiểm, tiền hoa hồng trong nghiệp vụ môi giới, uỷ thác, tiền lãi cho vay và đầu tư.

4.3. PHƯƠNG THỨC GIAO CHỨNG NHẬN TIỀN (Cash Against Documents – CAD/Cash On Delivery - COD)

4.3.1. Khái niệm:

Là phương thức thanh toán mà trong đó nhà NK yêu cầu NH mở tài khoản ký thác (Trust Accounts) để thanh toán tiền cho nhà XK khi nhà XK xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

Nhà XK sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng sẽ xuất trình BCT cho NH để nhận tiền

Ưu điểm:

- Giao hàng xong là nhà XK lấy được tiền ngay bởi vì chỉ khi nào nhà NK chuyển đủ tiền ký quỹ thì NH mới thông báo cho nhà XK tiến hành giao hàng;
- Bộ chứng từ đơn giản, NH chủ yếu căn cứ vào loại chứng từ phát hành chứ không phải nội dung chứng từ

Nhược điểm:

- Chỉ áp dụng được khi người mua và người bán có quan hệ tốt, tin tưởng nhau;
- Trong buôn bán những mặt hàng khan hiếm, bán chạy, thị trường ở nước người XK

4.3.2. Quy trình thực hiện

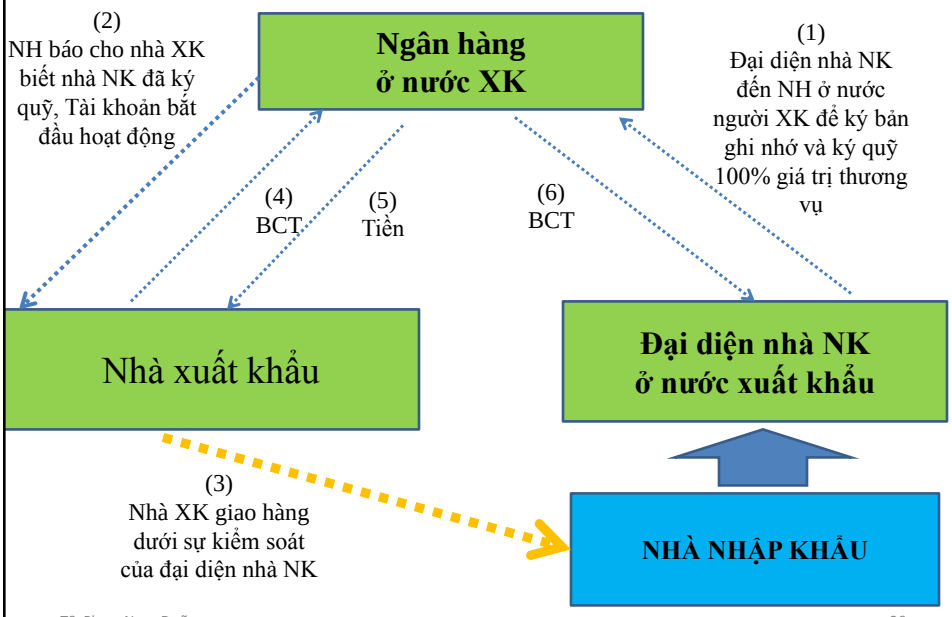

4.4. PHƯƠNG THỨC NHỜ THU (Collection)

4.4.1. Khái niệm:

Nhờ thu là PT thanh toán, mà nhà XK sau khi giao hàng hay cung ứng dịch vụ, thì lập HP gửi đến NH phục vụ mình nhờ thu hộ số tiền ghi trên HP:

❖ Đặc điểm

- *Do có NH làm trung gian thu hộ và được hưởng % trên số tiền thu được, nên đã dung hoà được tính an toàn và rủi ro so với phương thức T/T.*
- *Hạn chế được sự chậm trễ trong việc nhận tiền đối với nhà XK và nhận hàng đối với nhà NK.*
- *Giảm được chi phí giao dịch so với L/C.*

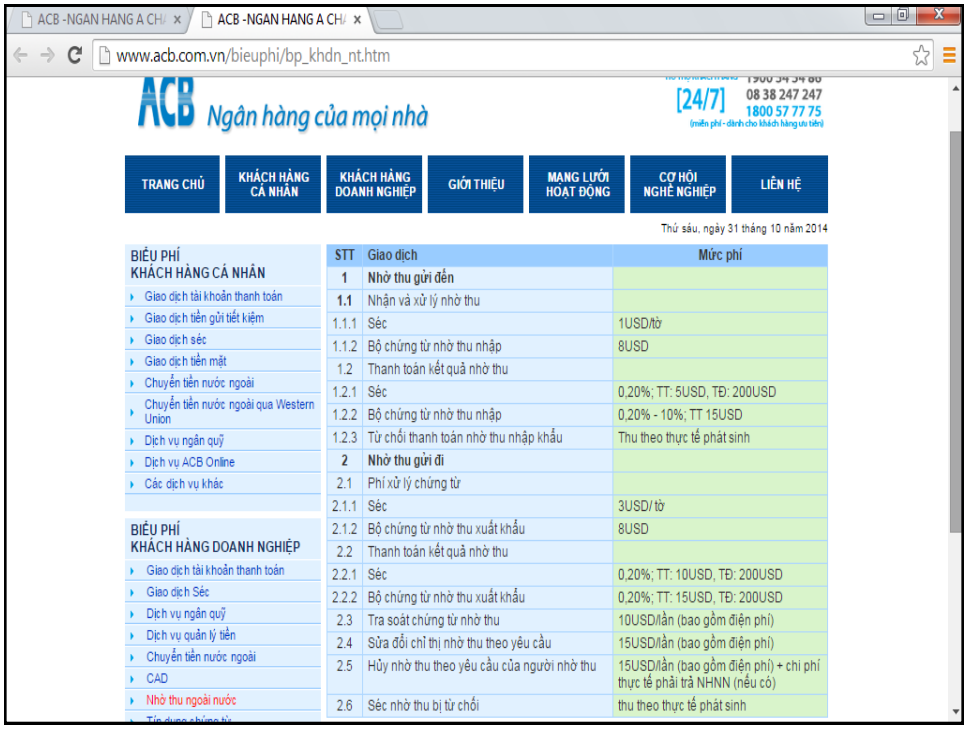

ACB -NGAN HANG A CH/ × | ACB -NGAN HANG A CH/ ×

www.acb.com.vn/bieuphi/bp_khdn_nt.htm

ACB Ngân hàng của mọi nhà

[24/7] 08 38 247 247 1800 57 77 75 (miễn phí - dành cho khách hàng ưu tiên)

TRANG CHỦ | KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN | KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP | GIỚI THIỆU | MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG | CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP | LIÊN HỆ

Thứ sáu, ngày 31 tháng 10 năm 2014

BIỂU PHÍ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
- Giao dịch tài khoản thanh toán
- Giao dịch tiền gửi tiết kiệm
- Giao dịch séc
- Giao dịch tiền mặt
- Chuyển tiền nước ngoài
- Chuyển tiền nước ngoài qua Western Union
- Dịch vụ ngân quỹ
- Dịch vụ ACB Online
- Các dịch vụ khác

BIỂU PHÍ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP
- Giao dịch tài khoản thanh toán
- Giao dịch Séc
- Dịch vụ ngân quỹ
- Dịch vụ quản lý tiền
- Chuyển tiền nước ngoài
- CAD
- Nhờ thu ngoại nước

STT	Giao dịch	Mức phí
1	**Nhờ thu gửi đến**	
1.1	Nhận và xử lý nhờ thu	
1.1.1	Séc	1USD/tờ
1.1.2	Bộ chứng từ nhờ thu nhập	8USD
1.2	Thanh toán kết quả nhờ thu	
1.2.1	Séc	0,20%; TT: 5USD, TĐ: 200USD
1.2.2	Bộ chứng từ nhờ thu nhập	0,20% - 10%; TT 15USD
1.2.3	Từ chối thanh toán nhờ thu nhập khẩu	Thu theo thực tế phát sinh
2	**Nhờ thu gửi đi**	
2.1	Phí xử lý chứng từ	
2.1.1	Séc	3USD/ tờ
2.1.2	Bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu	8USD
2.2	Thanh toán kết quả nhờ thu	
2.2.1	Séc	0,20%; TT: 10USD, TĐ: 200USD
2.2.2	Bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu	0,20%; TT: 15USD, TĐ: 200USD
2.3	Tra soát chứng từ nhờ thu	10USD/lần (bao gồm điện phí)
2.4	Sửa đổi chỉ thị nhờ thu theo yêu cầu	15USD/lần (bao gồm điện phí)
2.5	Hủy nhờ thu theo yêu cầu của người nhờ thu	15USD/lần (bao gồm điện phí) + chi phí thực tế phải trả NHNN (nếu có)
2.6	Séc nhờ thu bị từ chối	thu theo thực tế phát sinh

4.4.2. Cơ sở pháp lý: Luật điều chỉnh: URC 522 (ICC Uniform Rules for Collections, Publictation No. 522 hiệu lực từ 01/01/1996)

Người bán
(người hưởng lợi)

Các đối tượng tham gia

Người mua
(người trả tiền)

Ngân hàng bên bán
(NH nhận ủy thác)

Ngân hàng bên mua
(ở nước người mua)

4.4.3. Các bên liên quan

1. **Người ủy nhiệm thu (Principal):** Là người yêu cầu ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền/người ủy nhiệm thu chính là người XK.
2. **Ngân hàng thu hộ (Collecting Bank): Là** ngân hàng phục vụ người ủy nhiệm thu (NH của người XK).
3. **Ngân hàng xuất trình (Presenting Bank): Là** ngân hàng xuất trình chứng từ chứng từ cho người trả tiền, thường là đại lý của ngân hàng thu hộ.
4. **Người trả tiền (Drawee):** Là người được xuất trình chứng từ theo đúng chỉ thị nhờ thu. Người trả tiền chính là người nhập khẩu.

30

Các phương thức nhờ thu

(1) NHỜ THU TRƠN (Clean Collection)

Khái niệm:

Là PTTT, trong đó chứng từ nhờ thu chỉ bao gồm chứng từ tài chính, còn các chứng từ thương mại được gửi trực tiếp cho người NK không thông qua NH.

@ Chứng từ Tài chính? (BE, ….)

@ Chứng từ Thương mại? (BL, PL….)

Quy trình thực hiện nhờ thu trơn:

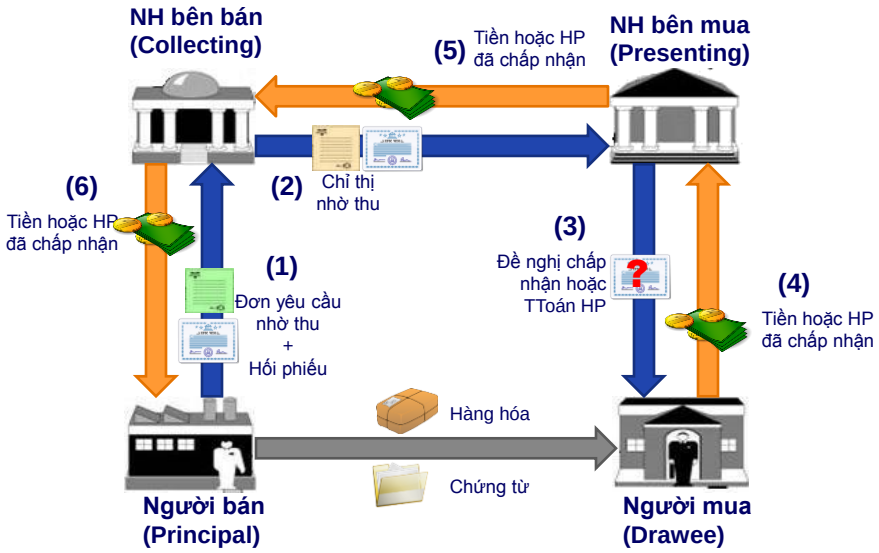

Quy trình NT phiếu trơn:

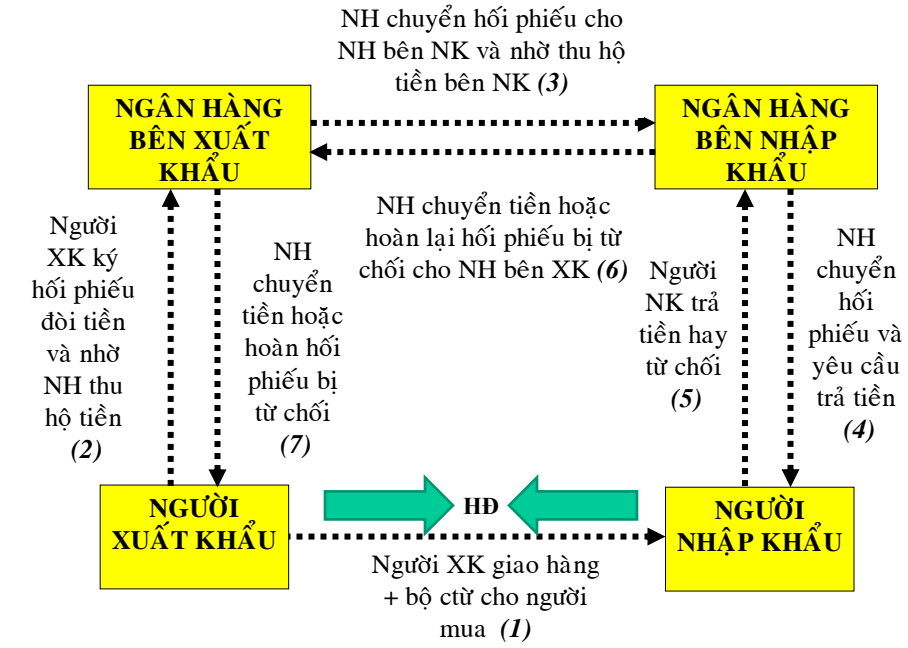

Ưu nhược điểm và ĐK áp dụng

Nhận xét

Phương thức này ít được sử dụng trong TTQT

- Bất lợi cho người bán (Không có sự ràng buộc giữa việc trả tiền và việc nhận hàng của người mua).
- Bất tiện với người mua (Hối phiếu đến trước hàng hóa)

Áp dụng

- **Người bán và người mua tin cậy lẫn nhau:**
  - Công ty mẹ - công ty con
  - Liên doanh
  - Các chi nhánh của một công ty
- **XNK hàng hóa không liên quan nhiều đến chứng từ (hoặc chứng từ đơn giản)**
  - Khoản bồi thường bảo hiểm
  - Chi phí vận tải

(2) NHỜ THU KÈM CHỨNG TỪ (Documentary collection)

Khái niệm

Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu của mình lập ra mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi kèm với điều kiện là người mua trả tiền hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ cho người mua để đi nhận hàng

C/Cứ đòi tiền nhà NK: Hối phiếu + BCT HH

Sơ đồ thực hiện

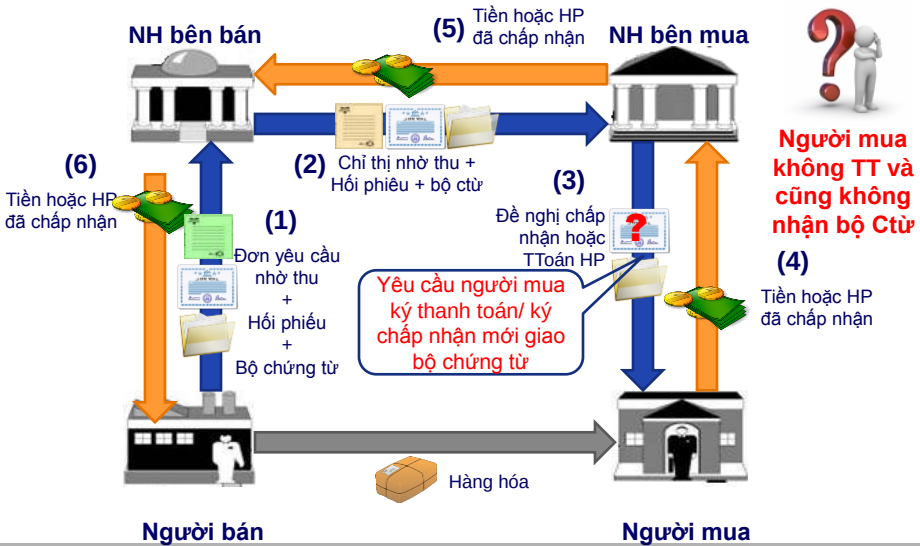

Quy trình NT kèm chứng từ:

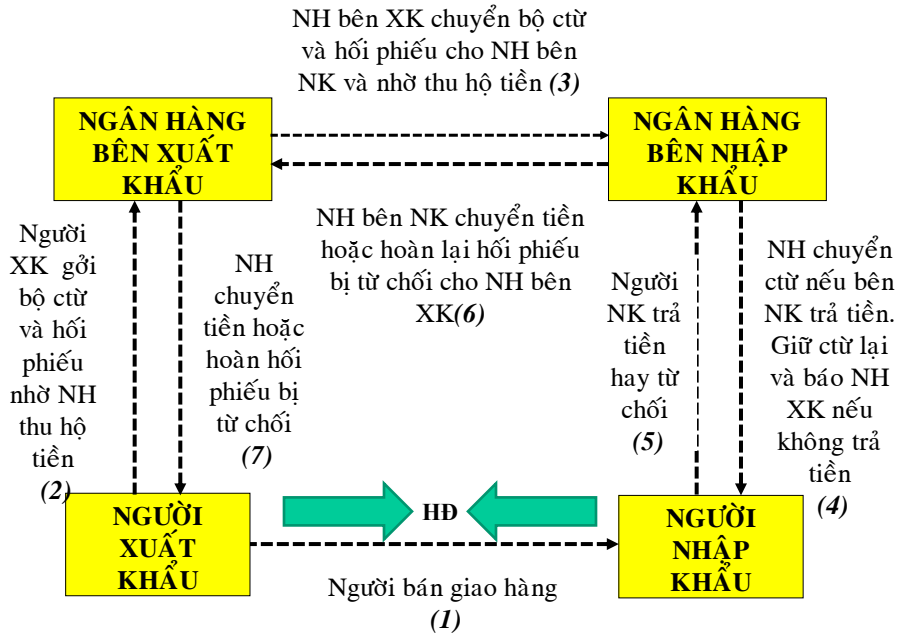

Điều kiện trao chứng từ

- Trao chứng từ khi được thanh toán –D/P
- Trao chứng từ khi được chấp nhận –D/A
- Trao chứng từ khi chấp nhận các điều kiện khác –D/OT hay D/TC
  - Thanh toán từng phần
  - Trao chứng từ đổi lấy kỳ phiếu
  - Trao chứng từ đổi giấy nhận nợ

Lưu ý cần phải quy đinh:

❖ **Người chịu chi phí nhờ thu**

- Toàn bộ chi phí do bên bán chịu
- Toàn bộ chi phí do bên mua chịu
- Phí bên nào thì bên đó chịu

Các NH tham gia nhờ thu khi làm đúng các chỉ thị nhờ thu thì có quyền thu phí bất kể kết quả nhờ thu như thế nào

❖ **Người mua từ chối thanh toán và nhận hàng**

Ủy thác cho NH phục vụ bên mua lưu kho lô hàng sau đó liên lạc với chủ hàng để tìm cách giải quyết

❑ Ưu nhược điểm của PT nhờ thu đối vơi các bên:

○ Đối với nhà xuất khẩu:

- Nhà xuất khẩu chắc chắn rằng bộ chứng từ chỉ được trao khi nhà nhập khẩu thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.
- Nhà X/khẩu có quyền đưa nhà nhập khẩu ra tòa nếu người này không thanh toán.
- Có thể chỉ định người đại diện ở nước người nhập khẩu để giải quyết trường hợp nhà nhập khẩu không thanh toán.

○ Đối với nhà nhập khẩu:

- Nhà nhập khẩu được kiểm tra bộ chứng từ tại ngân hàng xuất trình trước khi thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.
- Đối với D/A, nhà nhập khẩu được thanh toán chậm.

○ Đối với ngân hàng:

- Có thu nhập từ phí nhờ thu, từ các giao dịch mua bán ngoại tệ…
- Mở rộng tín dụng tài trợ thương mại
- Tăng cường mối quan hệ với ngân hàng đại lý.

MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (1)

ĐƠN YÊU CẦU GỬI CHỨNG TỪ NHỜ THU HÀNG XUẤT

Kính gửi:……..*(tên ngân hàng)*.....

T□n ă□n v□:.....

□a ch□:.....

S□phone, fax:.....

Ch□ng tải g□i kớm theo ăây m□i b□ch□ng t□giao hàng g□m:

Drafts	Invoice	P. List	B/L	C/O	....

Ngư□i tr□tiủn (t□n, ă□a ch□ă□y ă□):.....

□ủ ngh□Qu□NH g□i NT qua NH (t□n, ă□a ch□ă□y ă□):.....

MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (2)

theo hình thức nhờ thu sau:

□ D/P at sight □ D/P at …….sight □ D/A after .... days from/ after.... □ D/OT.....	Invoice No:..... B/L No:..... Tr□gi□nh□thu:.....

Ph□trong nư□c tr□: □ ngư□i hư□ng (Drawer) □ ngư□i tr□tiủn (Drawee)

Ph□ngoài nư□c tr□: □ ngư□i h□ng (Drawer) □ ngư□i tr□tiủn (Drawee)

□ủ ngh□Ngân hàng ghi C□s□tiủn thu ăư□c (sau khi ă□tr□ph□c□a NH) vào tài kho□n c□a ch□ng tải s□ .....t□i Ngân hàng:.....

MẪU ĐƠN YÊU CẦU NHỜ THU (3)

Nh□thu này ă□c th□c hi..n theo URC 522 ICC.

□ủ ngh□Ngân hàng chuyợn ch□ng t□theo phư□ng th□c:

□ D□ch v□g□i nhanh (Courier Express).

□ G□i ă□m b□o (Registered Airmail).

□ G□i thư thư□ng (Airmail).

....., ngày.....th□ng.....nơm.....

Khi c□n li□n h..v□i:.....

S□ăi..n tho□i:.....

Ngân hàng k□nhốn....gi□..., ngày.....

T□n ngư□i nhốn:.....

S□ăi..n tho□i:.....

KT tr□ng (n□u c□) Ch□tài kho□n

(K□t□n) (K□t□n, ă□ng d□u)

COLLECTION ORDER (1)

.....(t□n ngân hàng).....

Postal address:.....

Cable address:……..

Tel:.....Fax:.....Telex:.....Code

Swift:.....

Place and date:.....

DOCUMENTARY COLLECTION

Please quote our ref::.....

Drawer:.....

Drawee:.....

Tenor:.....

To:

COLLECTION ORDER (2)

Dear Sirs,

We beg to hand you here - with the following documents for collection:

Documents	Drafts	Invoice	P. List	B/L	...
1st mail					
2nd mail					

Covering shipment of:.....Amount:

Shipped per:.....

COLLECTION ORDER (3)

Instructions:

☐ Deliver documents against acceptance

☐ Deliver documents against payment

☐ Advise the date of acceptance and payment, maturity by Tested Telex/ Swift.

☐ In case of non-acceptance or non-payment please notify us by Tested Telex/ Swift.

☐ Charges to be collected from drawee.

Special instructions:

Please cover the proceeds to our A/C No:.....

with.....under advice to us quoting our ref.

This Collection is subject to the "ICC URC 522" Yours faithfully

…….(ký tên ngân hàng)……

Case Study

1. **Nhà XK và NK đồng ý điều kiện thanh toán theo phương thức nhờ thu kèm chứng từ. Nhà XK sẽ chuyển bộ chứng từ nhờ thu cho ai:**
   a. Trực tiếp cho nhà NK
   b. Cho thuyền trưởng
   c. Cho NH phục vụ nhà NK
   d. Cho NH phục vụ nhà XK
2. **Trong phương thức nhờ thu, ngân hàng trả tiền hối phiếu là:**
   a. Remitting bank
   b. Collecting bank
   c. Presenting bank
   d. Không phương án nào đúng
3. **Lệnh nhờ thu là:**
   a. Hóa đơn bán hàng
   b. Hệ thống chỉ thị cho NH thực hiện
   c. Chứng từ vận tải
   d. Một yêu cầu thanh toán

Case Study

4. **Trong phương thức nhờ thu kèm chứng từ, trên B/L thường được ghi như thế nào ở ô Consignee:**
   a. Consignee: To order of Collecting bank
   b. Consignee: To Collecting bank
   c. Consignee: To Drawee (importer)
5. **Trong nhờ thu, nếu chứng từ là trả ngay (at sight), thì NH phải xuất trình chứng từ để được thanh toán trong khoảng thời gian kể từ khi nhận được chứng từ là:**
   a. 5 ngày làm việc ngân hàng
   b. 7 ngày làm việc ngân hàng
   c. 2 ngày làm việc ngân hàng
   d. Không phương án nào đúng
6. **Điều kiện nào sau đây, nhà XK nên chọn phương thức nhờ thu:**
   a. Nước NK có nền chính trị không ổn định
   b. Nhà NK là tin cậy nhưng doanh số kinh doanh nhỏ
   c. Nhà NK bộc lộ một vài rủi ro, nhưng HH lại bán chạy tại nước nhà NK

4.5. PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ (Letter of Credit – LC)

4.5.1. Khái niệm:

PTTT tín dụng chứng từ (L/C) là một sư thỏa thuận mà trong đó, một NH ***(NH mở L/C*** *) theo yêu cầu của khách hàng (người xin mở L/C)* ***cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho người thứ 3*** *(người hưởng lợi số tiền của L/C) hoặc chấp nhận HP do người thứ 3 ký phát trong phạm vi số tiền đó* ***khi người thứ 3 này xuất trình cho NH một bộ chứng từ*** *TT phù hợp những quy định đề ra trong L/C.*

Một BCT sẽ được coi là xuất trình phù hợp khi nó phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C, với các điều khoản được áp dụng của UCP và với Tập quán ngân hàng tiêu chuẩn quốc tế ISBP.

Khi kiểm tra chứng từ người kiểm tra chứng từ cần phải đọc kỹ các nội dung của L/C cũng như sửa đổi của nó, cần nắm được ý nghĩ của từng nội dung của L/C và cách thức kiểm tra chứng từ căn cứ vào các nội dung mà L/C đã quy định

❖ Đặc điểm của giao dịch bằng L/C

- Giao dịch L/C cần tới 3 hợp đồng độc lập:

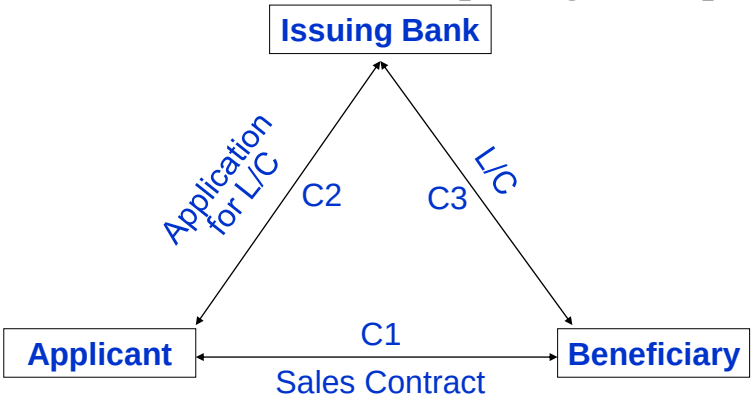

4.5.2. Cơ sở pháp lý

- Luật quốc tế: chưa có
- Tập quán quốc tế
  - UCP 600, 2007 (Uniform custom and practice for the ducumentary credit 600) – quy tắc th/hành thống nhất về tín dụng chứng từ. (UCP 500 – 1993; UCP400-1983)
  - ISBP 681, 2007- International standard banking practice
  - eUCP 1.1, 2007 - Supplement to UCP600 for presentation of electronic documents
  - URR 725, ICC, 2008 - Uniform rules for bank to bank reimbursement under documentary credit
  - **ISBP 745, 2013** International standard banking practice

4.5.2. Các bên liên quan trong một L/C

- **Người xin mở L/C** /người NK - Applicant
- **Người thụ hưởng** L/C/người XK – Beneficiary, người nhận chuyển nhượng L/C.
- **NH** Phát hành (Issuing Bank/opening Bank)

  Đây là Ngân hàng DV cho nhà NK
- **NH** Thông báo (Advising Bank)

Đây là Ngân hàng PV cho nhà XK, thường là NH đại lý của NH mở thư tín dụng có trụ sở tại nước XK

- **NH xác nhận (**Confirming Bank).

  Là NH nhận trách nhiệm của mình sẽ cùng NH mở L/C đảm bảo việc trả tiền cho người XK trong trường hợp NH mở L/C không đủ khả năng thanh toán
- **NH thanh toán L/C** (the paying Bank)

  Là NH mở L/C hoặc là một NH khác được NH mở L/C chỉ định (Nominated Bank) thay mình TT cho nhà XK hay chiết khấu HP của nhà XK (Negotiating Bank),
- **NH thương lượng** (The Negotiating Bank)
- **NH chuyển nhượng** (The Transfering Bank)

TT	Giao dịch		
I	**Thư tín dụng xuất khẩu**		
1	Thông báo thư tín dụng		
-	ACB là ngân hàng thông báo trực tiếp *(Trường hợp ACB nhận L/C từ NH ngoài và thông báo trực tiếp cho khách hàng)*		
-	ACB là ngân hàng thông báo thứ nhất *(Trường hợp ACB nhận L/C từ NH ngoài và được chỉ thị thông báo cho một ngân khác trong nước)*		
-	ACB là ngân hàng thông báo thứ hai *(Trường hợp ACB nhận L/C từ một NH kl trong nước chuyển đến)*		
2	Thông báo tu chỉnh thư tín dụng		
-	ACB là ngân hàng thông báo trực tiếp		
-	ACB là ngân hàng thông báo thứ nhất		
-	ACB là ngân hàng thông báo thứ hai		
3	Xử lý bộ chứng từ		
4	Thanh toán bộ chứng từ xuất khẩu		
-	Bộ chứng từ trị giá <= 1.000.000USD		
-	Bộ chứng từ trị giá > 1.000.000USD		
5	Chuyển nhượng thư tín dụng xuất khẩu		
6	Tu chỉnh chuyển nhượng		
-	Tu chỉnh tăng số tiền		
-	Tu chỉnh khác		
7	Xác nhận thư tín dụng (**)		
8	Phí tư vấn và kiểm tra chứng từ đối với bộ chứng từ ACB đã thực hiện kiểm tra nhập kiểm xong nhưng khách hàng xuất trình tạ ngân hàng khác		
9	Huỷ thư tín dụng theo yêu cầu		
-	Khi chưa thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán (BCT chưa về đến ACB)		10 USD
-	Khi thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hoặc BCT đã về đến ACB nhưng chưa được xử lý		5 USD
4	Phí xử lý bộ chứng từ (thu vào thời điểm thông báo BCT)		10 USD/bộ
5	Chấp nhận hối phiếu/chấp nhận thanh toán thư tín dụng trả chậm (phí tính trọn tháng) (**)		TĐ 10% trên tổng trị giá hối phiếu / bộ chứng từ
-	Ký quỹ 100%		0,05%/tháng - 5%/tháng; TT: 50 USD
-	Ký quỹ dưới 100% (bao gồm ký quỹ bằng 0%)		TT: 60 USD
+	Số tiền ký quỹ		0,05%/tháng - 5%/tháng
+	Số tiền không ký quỹ		0,10%/tháng - 5%/tháng
6	Thanh toán thư tín dụng (**)		0,20% - 10% ; TT: 20 USD
7	Hủy thư tín dụng (**)		20 USD + Phí trả ngân hàng nước ngoài (nếu có phát sinh)
8	Phí tư vấn phát hành tư tín dụng đặc biệt phức tạp theo yêu cầu của KH		10 USD/thư tín dụng
9	Phí hủy Giấy đề nghị pháp thành thư tín dụng (trường hợp ACB đã phát hành bản Draft L/C)		10 USD/thư tín dụng

❖ Quy trình thực hiện

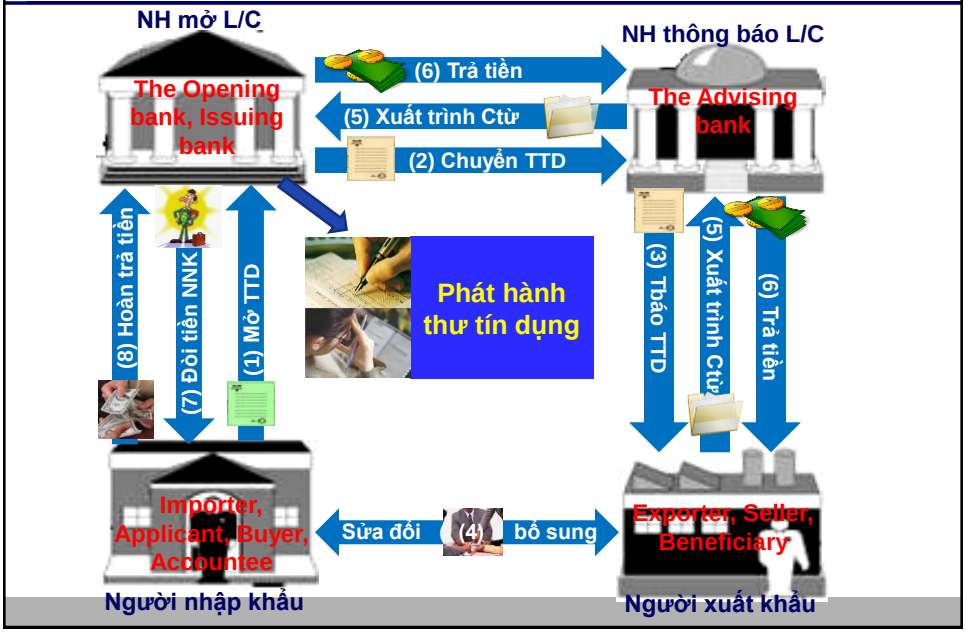

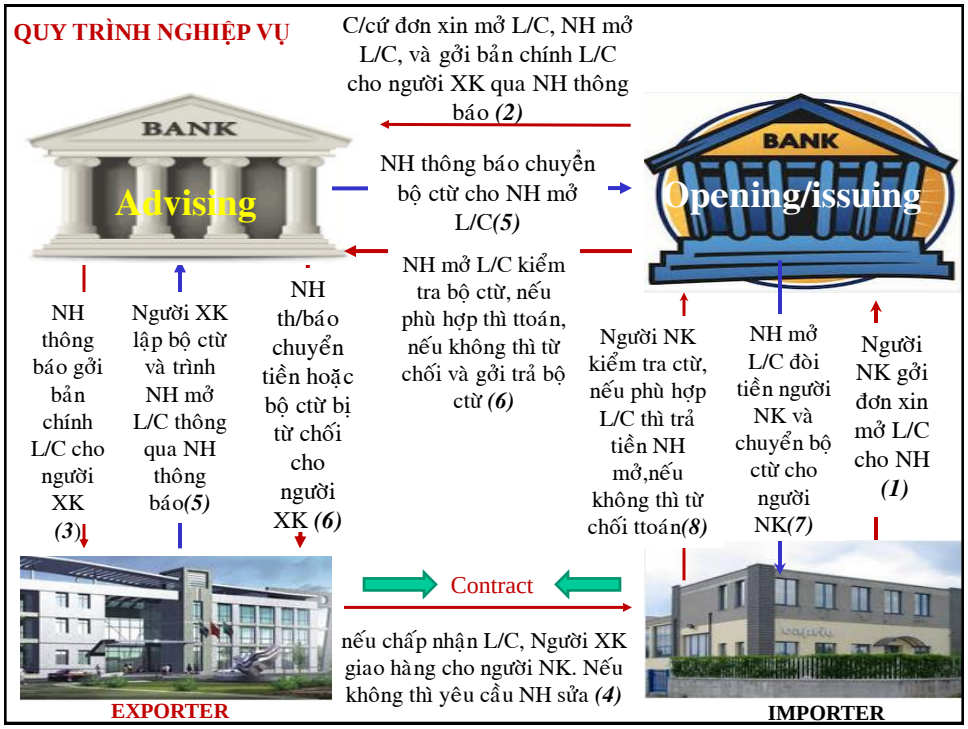

Quy trình nghiệp vụ tại ngân hàng mở L/C

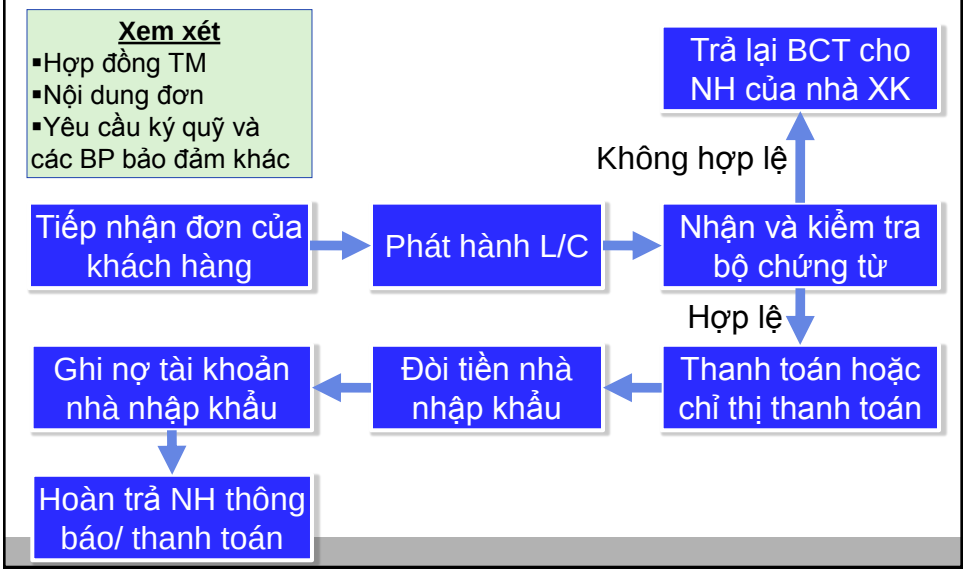

❖ **Lưu ý:**

- **Gửi L/C:** Bản gốc L/C được gửi cho người XK qua ngân hàng TB hoặc gửi trực tiếp
- **Kiểm tra bộ chứng từ:** NH chỉ kiểm tra "bề ngoài" của bộ chứng từ. Không chịu trách nhiệm về tính pháp lý bên trong
- **Trường hợp miễn trừ trách nhiệm:** rơi vào trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, đình công, nổi loạn, lụt lội, động đất v.v..
- Phí mở L/C: 0,125% đến 0,5% trị giá của L/C

Quy trình nghiệp vụ Tại ngân hàng thông báo

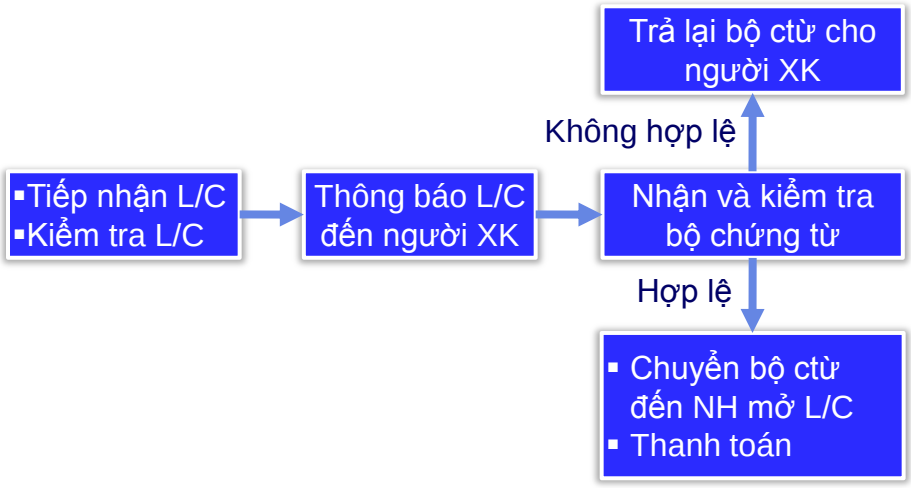

❖Lưu ý:

- **NH thông báo** chuyển nguyên văn bức điện chứ không có trách nhiệm phải dịch ra tiếng địa phương.
- Khi nhận được bộ chứng từ người XK gửi đến phải chuyển ngay và nguyên vẹn bộ chứng từ đó cho NH mở L/C
- Phí thông báo L/C thường thay đổi theo thời hạn của L/C

❖Tu chỉnh L/C

- Phải có sự đồng ý của người thụ hưởng L/C
- Sửa đổi một số điều khoản trong L/C, thông thường là:
  - Tăng hoặc giảm giá trị L/C
  - Lùi lại ngày giao hàng
  - Bổ sung cho phép bồi hoàn bằng điện và qđịnh của NH hoàn trả
  - Chuyển sang L/C xác nhận
- Thực hiện theo mẫu in sẵn của NH (“giấy điều chỉnh TTD”)
- Phải thực hiện trước thời hạn giao hàng, trước khi xuất trình bộ chứng từ và nằm trong thời hạn của L/C
- Nếu điều chỉnh tăng phải có biện pháp ký quĩ bổ sung

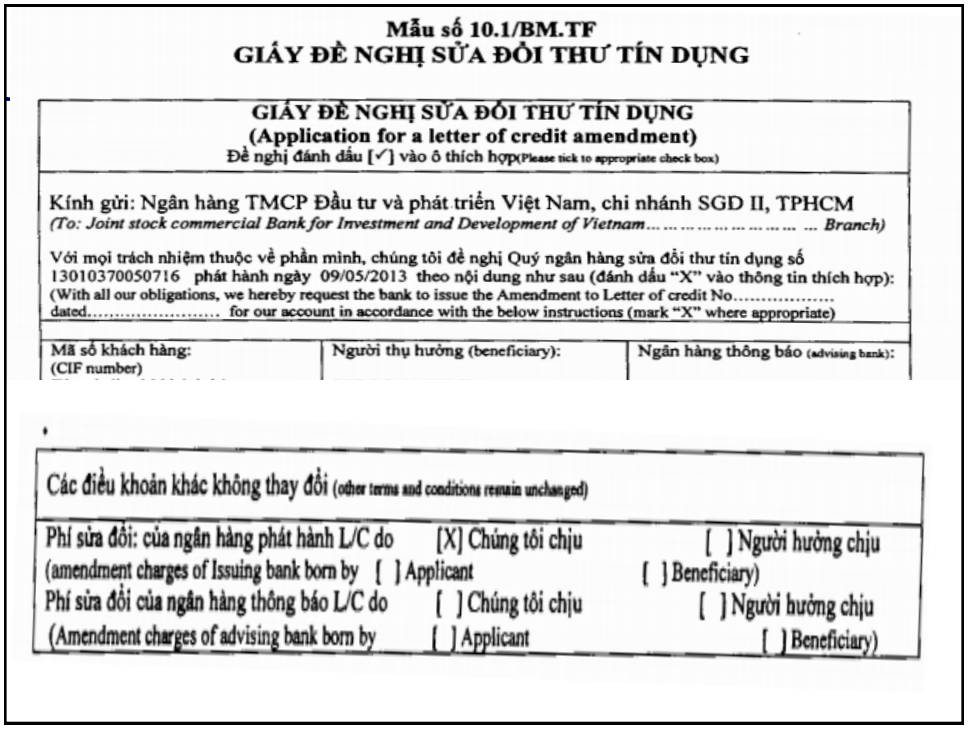

Mẫu số 10.1/BM.TF
GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THƯ TÍN DỤNG

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THƯ TÍN DỤNG
(Application for a letter of credit amendment)
Đề nghị đánh dấu [✓] vào ô thích hợp(Please tick to appropriate check box)

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh SGD II, TPHCM
(To: Joint stock commercial Bank for Investment and Development of Vietnam..... Branch)

Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, chúng tôi đề nghị Quý ngân hàng sửa đổi thư tín dụng số 13010370050716 phát hành ngày 09/05/2013 theo nội dung như sau (đánh dấu "X" vào thông tin thích hợp):
(With all our obligations, we hereby request the bank to issue the Amendment to Letter of credit No..... dated..... for our account in accordance with the below instructions (mark "X" where appropriate)

Mã số khách hàng: (CIF number)	Người thụ hưởng (beneficiary):	Ngân hàng thông báo (advising bank):

Các điều khoản khác không thay đổi (other terms and conditions remain unchanged)

Phí sửa đổi: của ngân hàng phát hành L/C do [X] Chúng tôi chịu [ ] Người hưởng chịu
(amendment charges of Issuing bank born by [ ] Applicant [ ] Beneficiary)
Phí sửa đổi của ngân hàng thông báo L/C do [ ] Chúng tôi chịu [ ] Người hưởng chịu
(Amendment charges of advising bank born by [ ] Applicant [ ] Beneficiary)

4.5.3. Nội dung của L/C

- ***Điều 4: UCP 600 ghi rõ:***

➢ *Thư tín dụng, bản chất của nó là một giao dịch riêng rẽ với việc bán hàng hoặc các Hợp đồng (HĐ) khác mà nó có thể dựa vào. NH không hề quan tâm tới hay bị ràng buộc bởi các HĐ này, cho dù có bất kỳ sự tham khảo nào về các HĐ này được nếu trong tín dụng.*

➢ *L/c là cơ sở pháp lý chính của việc TT, nó ràng buộc tất cả các bên hữu quan tham gia vào PTTT L/C như nhà NK, NH bên NK, nhà XK, NH chiết khấu …. Còn HĐ mua bán ngoại thương chỉ có giá trị pháp lý ràng buộc nghĩa vụ của bên XK - NK*

Nội dung bắt buộc của L/C

(1) Tên NH phát hàng

(2) Số hiệu, địa điểm, ngày mở L/C

(3) Loại L/C

(4) Người hưởng lợi

(5) Số tiền của L/C:…. (không nên ghi dưới dang số tuyệt đối)

Theo UCP 600: "Trừ khi L/C quy định không được giao hàng nhiều hơn hay ít hơn số lượng hàng quy định thì một dung sau 5% hơn kém có thể được chấp nhận, nhưng miễn là tổng số tiền được trả không vượt quá số tiền của L/C. Dung sai này không được áp dụng khi số lượng L/C quy định được tính bằng đơn vị bao kiện hoặc chiếc" (Mục b, điều 30)

a. Số hiệu, địa điểm và ngày mở L/C, loại L/C

- **Số hiệu L/C (L/C Number):**
  - Tất cả các L/C đều phải có số hiệu riêng
  - Số hiệu của L/C được dùng ghi lên các ctừ liên quan

  Ví dụ 20: DOCUMENTARY CREDIT NUMBER: **018180407ILC0421**
- **Địa điểm mở L/C (Issuing Place)**
  - Nơi NH mở L/C cam kết trả tiền
  - Luật pháp điều chỉnh L/C
- **Ngày mở L/C (Issuing Date)**
  - Ngày bắt đầu phát sinh cam kết của NH
  - Ngày bắt đầu tính thời hạn hiệu lực của L/C
  - Căn cứ để kiểm tra việc thực hiện HĐ của người NK

  Ví dụ C31: DATE OF ISSUE: **071010** (ngày 07/10/2010)
- **Loại L/C (the type of documentary credit)**
  - Cần chỉ rõ loại L/C (theo đơn yêu cầu mở L/C)

  Ví dụ: 40A: FORM OF DOCUMENTARY CREDIT: **IRREVOCABLE**

b. Tên, địa chỉ của những người có liên quan đến PT TDCT

- **Thương nhân**
  - Người nhập khẩu (người yêu cầu mở L/C)

  Ví dụ: 50: APPLICANT: **VICAFOOD CORPERATION**
  30 HONG HA ST. DISTRICT. 1 HOCHIMINH CITY, VIETNAM
  - Người xuất khẩu (người hưởng lợi L/C)

  Ví dụ: 59: BENEFICIARY: **HANA TRADING** 302.039 – 1 SUNG SA DONG – DEOK YANG GU – KO YANG SI – TAEJON CITY – KYOUNG GI DO – KOREA
- **Ngân hàng**
  - NH mở L/C

  Ví dụ: FR: VIETCOMBANK HCMC
  - NH thông báo L/C

  Ví dụ: TO: **HANVIT BANK** SEOUL
  - NH trả tiền
  - NH xác nhận
  - …

NH mở L/C do hai bên thỏa thuận lựa chọn nếu không sẽ do người NK chọn

c. Số tiền của L/C

- Số tiền được ghi bằng chữ, bằng số và phải khớp nhau.

  Ví dụ: 32B: CURRENCY CODE, AMOUNT: **US$ 23,470.00**
- Không nên ghi số tiền dưới dạng tuyệt đối
  - Giới hạn tối đa người xuất khẩu có thể đạt được (For a sum or sums not exceeding a total of USD X…)
  - Các cụm từ có nghĩa "khoảng chừng", độ chừng: about, circa

Ví dụ

32B CURRENCY CODE, AMOUNT: **USD 100,000**
39A PERCENTAGE CREDIT AMOUNT TOLERANCE: **10/10**

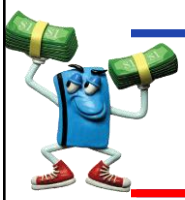

$90,000 $100,000 $110,000

32B CURRENCY CODE, AMOUNT: **USD 100,000**
39A MAXIMUM CREDIT AMOUNT: **NOT EXCEEDING**

$100,000

d. Thời hạn hiệu lực, thời hạn trả tiền và thời hạn giao hàng ghi trong L/C

- Thời hạn hiệu lực
  - Thời hạn mà ngân hàng mở L/C cam kết trả tiền cho người xuất khẩu
  - Được tính từ ngày bắt đầu đến ngày hết hiệu lực của L/C
  - Thời hạn hiệu lực ảnh hưởng đến phí thông báo L/C

  Ví dụ: 31D: DATE AND PLACE EXPIRY: **071110 KOREA**
- Thời hạn trả tiền
  - Phụ thuộc vào thời hạn thanh toán trong hợp đồng NT
  - Thời hạn trả tiền có thể nằm trong hay ngoài thời hạn hiệu lực của L/C
- Thời hạn giao hàng
  - Hầu hết các L/C qui định ngày giao hàng trễ nhất

  Ví dụ: 44C: LASTEST DATE OF SHIPMENT: **071010**

e. Những nội dung khác

- **Nội dung về hàng hóa:** tên hàng, số lượng, trọng lượng, giá cả, quy cách phẩm chất, bao bì, ký mã hiệu v.v..
- **Nội dung về vận tải:** điều kiện cơ sở giao hàng (FOB, CIF, CFR,…), nơi gửi và nơi giao hàng, cách VC và cách giao hàng v.v..
- **Chứng từ mà người XK phải xuất trình:** loại chứng từ, số lượng, cách ký phát
- **Những điều khoản khác**
- **Hướng dẫn gửi chứng từ, cam kết trả tiền và chỉ dẫn thanh toán**
- **Chữ ký của NH mở L/C**
  - Nếu thiếu, L/C sẽ vô giá trị
  - Giống mẫu chữ ký đã thông báo, nếu mở bằng điện có thể sử dụng TEST

45A: DESCRIPTION OF GOODS AND/OR SERVICES:
COMMODITY: **HANA SHRIMP FEEDS**

NO. KINDS OF FEEDS	QTY	UNIT PRICE		AMOUNT
	(NO. BAGS)	(M/TON)		
1. GROWER2	2,700.00	14.00	705.00	9,870.00
2. ADULT	1,000.00	20.00	680.00	13,600.00

TOTAL AMOUNT: US$ 23,470.00 CIF HOCHIMINH CITY
PLUS AND MINUS 10 PCT OF QTY AND AMOUNT ACCEPTANCE
ORIGIN: MADE IN KOREA
QUALITY:
MOISTURE : 10 PCT MAX
PROTEIN : 38 PCT MIN FOR GROWER2, 5 PCT MIN FOR ADULT
FAT : 5 PCT MIN
ASH : 15 PCT MAX
FIBER : 3 PCT MAX
CA : 1.2 PCT MIN
P : 2.7 PCT MAX
SALMONELLA : NEGATIVE
ASPERGILLUS FLAVUS : NEGATIVE
AFLATOXIN : NEGATIVE
TIME OF SOLUTION : AFTER FOUR HOUR
PACKING: EXPORT STANDARD 20KG/BAG FOR GROWER2, ADULT IN KRAFT PAPER, MARKING HANA FEED, MADE IN KOREA, NET WEIGHT AND QUALITY, DATE PRODUCE AND EXPIRY IN BAGS MUST BE PRINTED BY ENGLISH

❖ Nội dung về vận tải

43P: PARTIAL SHIPMENT: **PROHIBITED**

43T: TRANSHIPMENT: **PROHIBITED**

44A: LOADING ON BOARD/DISPATCH/TAKING IN CHARGE AT/FROM: **ANY PORT OF KOREA**

44B: FOR TRANSPORTATION TO: **HOCHIMINH CITY PORT, VIETNAM**

❖ Chứng từ mà người XK phải xuất trình

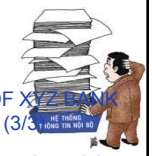

46A: DOCUMENTS REQUIRED:

+ SIGNED COMMERCIAL INVOICE (S) IN TRIPLICATE
+ CLEAN "SHIPPED ON BOARD" OCEAN BILL OF LANDING, MADE OUT TO ORDER OF XYZ BANK MARKED "FREIGHT PREPAID", L/C NO..AND NOTIFY THE APPLICANT IN FULL SET (3/3
+ CERTIFICATE OF ORIGIN ISSUED BY AUTHORITY OF KOREA IN ONE ORIGINAL AND ONE COPY.
+ SIGNED DETAILED PACKING LIST IN TRIPLICATE.
+ CERTIFICATE OF QUALITY, QUANTITY AND WEIGHT ISSUED BY THE MANUFACTURER.
+ INSURANCE POLICY OR CERTIFICATE OF IN ASSIGNABLE FORM AND ENDORSED IN BLANK FOR 110PCT INVOICE VALUE COVERING ALL RISKS SHOWING CLAIM PAYABLE IN HOCHIMINH CITY, VIETNAM IN INVOICE CURRENCY AND NUMBER OF POLICIES/CERTIFICATES ISSUED.
+ COPY AND FAX/ CABLE ADVISING APPLICANT OF PARTICULARS OF SHIPMENT: CARRIER NAME, B/L NUMBER WITHIN 5 DAYS AFTER SHIPMENT COMMODITIES.
+ BENF'S CERTIFICATE CERTIFYING THAT ONE SET OF NON-NEGOTIABLE DOCUMENTS: 01 COPY OF B/L, 01 CERTIFICATE OF ORIGIN ISSUED BY AUTHORITY OF KOREA, 01 COMMERCIAL INVOICE, 01 DETAILED PACKINGLIST HAVE BEEN SENT BY DHL TO THE APPLICANT WITHIN 7 WORKING DAYS AFTER B/L DATE ENCLOSING DHL RECEIPT.

:46A:DOCUMENTS REQUIRED

IN TRIPLICATE IN ENGLISH (UNLESS OTHERWISE STATED):
1. SIGNED COMMERCIAL INVOICE IN 02 ORIGINALS
2. (2/3) SET OF ORIGINAL CLEAN SHIPPED ON BOARD OCEAN BILL OF LADING MADE OUT TO ORDER OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM SOGIAODICH 2 BRANCH, STATING 'FREIGHT TO COLLECT' AND NOTIFY THE ABOVENAMED APPLICANT.
3. SIGNED PACKING LIST IN 02 ORIGINALS
4. QUALITY CERTIFICATE ISSUED BY THE MANUFACTURER OR THE BENEFICIARY IN 03 ORIGINALS
5. CERTIFICATE OF ORIGIN FORM D ISSUED IN MALAYSIA IN 01 TRIPLICATE AND 01 COPY.
6. BENEFICIARY'S CERTIFICATE CERTIFYING THAT ONE SET OF ORIGINAL SHIPPING DOCUMENTS (INCLUDING 1/3 SET OF ORIGINAL BILL OF LADING, COMMERCIAL INVOICE, PACKING LIST AND CERT OF ORIGIN FORM D) HAS BEEN SENT TO THE APPLICANT WITHIN 07 WORKING DAYS AFTER SHIPMENT BY AN INTERNATIONAL EXPRESS COURIER (COURIER'S RECEIPT TO PROVE THIS ACTION IS REQUIRED TO BE PRESENTED FOR NEGOTIATION/PAYMENT)

❖ Những điều khoản khác

47A: ADDITIONAL CONDITIONS: ALL DOCUMENTS MUST BE MADE OUT IN ENGLISH

71B: CHARGES: ALL BANKING CHARGES OUTSIDE VIETNAM, AMENDMENT AND REIMBURSEMENT CHARGES ARE FOR BENEF'S ACCOUNT

USD 70 FEE SHOULD BE DEDUCTED FROM PROCEEDS FOR EACH SET OF DISCREPANT DOCUMENTS PRESENTED UNDER THIS L/C

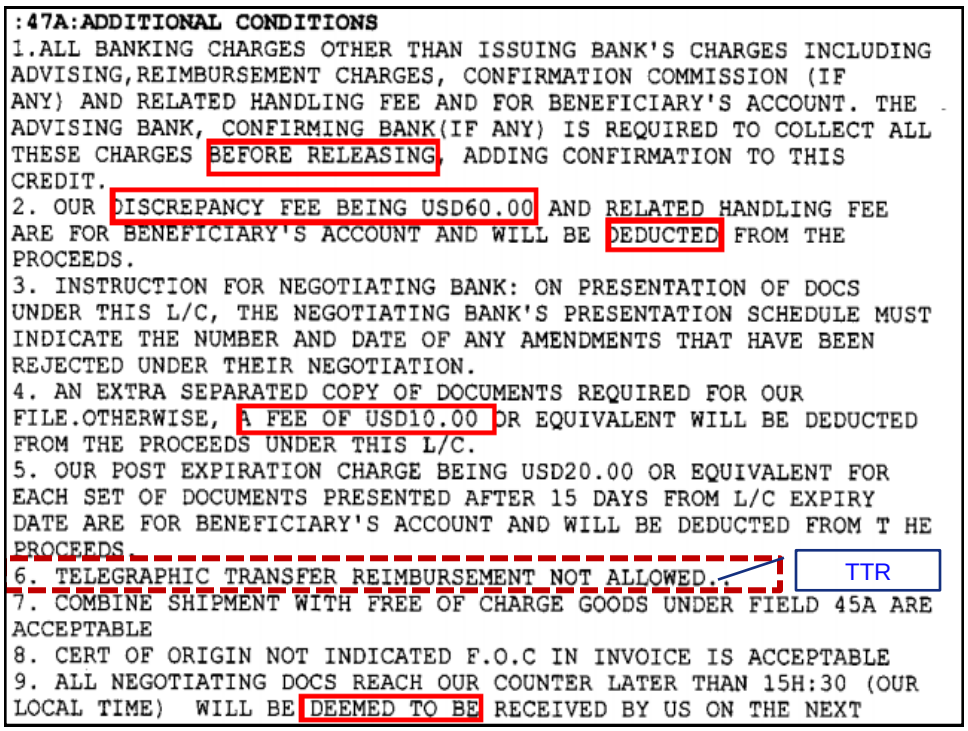

❖ Hướng dẫn gửi chứng từ, cam kết trả tiền và chỉ dẫn thanh toán

78: INTRUCTIONS TO THE PAYING/ ACCEPTING/ NEGOTIATING BANK: THE DRAFTS AND DOCUMENTS IN COMPLIANCE WITH THE L/C TERMS AND CONDITIONS AND PLEASE SEND DOCS REQUIRED BY DHL IN ONE LOT TO: VIETCOMBANK HCMC

UPON RECEIPT OF SUCH DRAFTS AND DOCUMENTS WE SHALL REMIT THE PROCEEDS AS PER THE NEGOTIATING BANKS INSTRUCTIONS.

PLS ADVISE BENEFICIARY OF FULL DETAILS BASING ON THIS CABLE WHICH IS ORIGINAL CREDIT INSTRUCMENT

ALL ADVISING BANK CHARGE SHOULD BE COLLECTED FROM BENEFICIARY BEFORE DELIVERY OF THIS L/C TO THEM

❖ Thư chỉ dẫn:

Thư chỉ dẫn: Là chứng từ được lập xuất trình chứng từ (là người thụ hưởng hoặc ngân hàng của người thụ hưởng) căn cứ theo nội dung của L/C và thực tế chứng từ được xuất trình. Thư chỉ dẫn đóng vai trò cần thiết trong việc chỉ dẫn hành động của các bên liên quan và cần được xem xét trước khi kiểm tra chứng từ.

:78:INSTR. TO PAYING/ACCEPTING/NEG. BANK

+ THE AMOUNT AND DATE OF EACH DRAWING MUST BE ENDORSED ON THE REVERSE OF THE OPERATIVE INSTRUMENT.
+ ALL DOCUMENTS MUST BE COURIERED IN ONE LOT TO JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM, SOGIAODICH 2 BRANCH (ADD: 4-6 VO VAN KIET STR.,DIST.1,HOCHIMINH CITY,VIETNAM) BY INTERNATIONAL EXPRESS COURIER.
+ UPON OUR RECEIPT OF DOCUMENTS DRAWN UNDER AND ARE IN STRICT COMPLIANCE WITH THE TERMS AND CONDITIONS OF THIS LC, WE WILL REMIT THE PROCEEDS IN ACCORDANCE TO NEGOTIATING BANK'S INSTRUCTIONS. KINDLY INDICATE SWIFT ADDRESS, IF ANY.

---------- MESSAGE TRAILER ----------

END OF MESSAGE

PLEASE FOLLOW INSTRUCTION BELOW:
+DELIVER DOCUMENTS AGAINST LC TERMS.
+ADVISE PAYMENT BY CABLE. (SWIFT BIC: RHBBMYKL)
+UPON PAYMENT, REMIT PROCEEDS AS PER OUR PAYMENT INSTRUCTION ATTACHED UNDER SWIFT PAYMENT ADVICE TO US AND PROVIDE BREAKDOWN OF CHARGES, IF ANY.
+ADVISE REFUSAL STATING REASONS BY CABLE.
+WE CONFIRMED THAT THE DATE AND AMOUNT HAVE BEEN ENDORSED ON THE REVERSE OF THE RELATIVE CREDIT.
+SUBJECT TO THE UNIFC
AS PER THE DOCUMENTA

YOURS FAITHFULLY,
FOR RHB BANK BERHAD
PRAI TRANSACTION BANI

AUTHORISED SIGNATURE

PAYMENT INSTRUCTIONS

DO NOT COMBINE PAYMENTS OR SETTLE DIRECTLY
PLEASE REMIT PROCEEDS BY SWIFT, CHIPS OR FEDWIRE TO:

WELLS FARGO BANK, NEW YORK
SWIFT Address: PNBPUS3NNYC
CHIPS ABA 0509 UID 143906
FEDWIRE ABA # 026005092

QUOTE WELLS FARGO REFERENCE NUMBER: 23622694

WELLS FARGO ACTS AS OUR AGENT FOR PRESENTATION, TRACING AND RECEIPT OF FUNDS. IF THERE ARE PROBLEMS WITH THIS TRANSACTION, PLEASE CONTACT WELLS FARGO RCS / COLLECTION DEPARTMENT, SWIFT: PNBPUS3NNYC
TELEX: 422601 TELEPHONE: 704-427-1308 FACSIMILE: 704-427-6736

PAYING/COLLECTING BANK REMITTANCE INSTRUCTIONS

PAYMENT INSTRUCTIONS:

PLEASE REMIT BY SWIFT OR TELEX TO CREDIT OUR HEAD OFFICE ACCOUNT WITH
THE BANK OF NEW YORK MELLON
ONE WALL STREET NEW YORK,NY 10286
UNITED STATES
UNITED STATES

3000 8574335

BIDV Soglaodich 2 Branch
RECEIVED
Date: 20-05-2013
Time: 11:-

USING THE FOLLOWING FORMAT:

21:	BENE BANK REF:	OL13010240N01
57A:	ACCT.WITH BANK:	IRVTUS3N
58D:	BENE BANK	00:
		00: BNY GLOBAL COLLECTIONS
		01: /GLA 111-117
		02: ORISKANY, NY 13424
72:		/BNF/KASIKORNBANK PCL

SPECIAL INSTRUCTION:

- IT IS NOT OUR RESPONSIBILITY ON OUR PART FOR PACKING LIST WHICH THE L/C NOT CALL FOR AND SHOULD NOT CAUSE YOU TO HOLD THE DOCUMENTS AS ANY DISCREPANCY(IES).
- AMENDMENT NO.1 DATE 130515 HAVE BEEN AVAILED UNDER THIS NEGOTIATION.

REMARK: IN YOUR PAYMENT ADVICE, PLEASE CLARIFY YOUR CHARGES DEDUCTED IN COMPLETE DETAILS.

WE HEREBY CERTIFY THAT ALL TERMS AND CONDITIONS HAVE BEEN COMPLIED WITH,

AND THE ORIGINAL CREDIT HAVE BEEN ENDORSED FOR THE DRAWING AMOUNT.

4.5.3. Các loại thư tín dụng

A) Thư tín dụng có thể hủy ngang (Revocable L/C)

Đây là loại L/C mà NH mở L/C có thể sửa đổi, bổ sung hoặc có thể hủy bỏ bất cứ lúc nào mà không cần báo trước cho người hưởng lợi L/C.

Mục đích sử dụng:

- *Người mua giúp DN XK xin giấy phép XK;*
- *Khi ký kết HĐ qua Telex, fax, Email không được tin cậy và không đầy đủ để thực hiện HĐ nên người mua mở L/C có thể hủy ngang để dễ dàng điều chỉnh, bổ sung*

B) Thư tín dụng không thể hủy ngang (Irrevocable L/C)

Là loại L/C sau khi NH mở ra và thông báo cho người bán thì không được sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ nó trong thời hạn hiệu lực của thu tín dụng, nếu không có sự đồng ý của các bên tham gia.

Lưu ý:

Các bên có thể thoả thuận trong L/C:

- Không thực hiện, hoặc thực hiện khác đi một hoặc một số ĐK của UCP.
- Bổ sung thêm những điều kiện vào L/C mà UCP không đề cập.

Nếu nội dung UCP có xung đột với luật quốc gia, thì luật quốc gia được...➔ phán quyết của toà án địa phương có thể phủ nhận nội dung giao dịch L/C.

Các loại thư tín dụng không thể hủy ngang

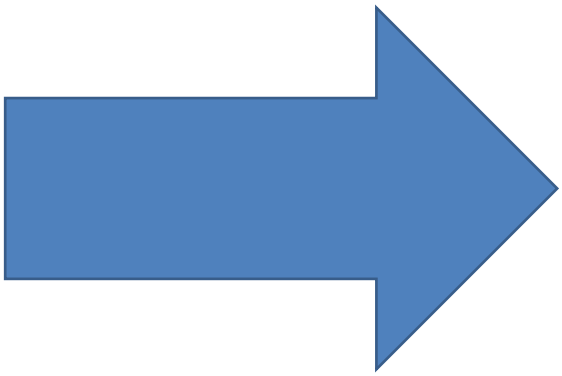

(1) Thư tín dụng không thể hủy ngang có xác nhận (Confirmed L/C)

- *Đây là loại L/C không thể hủy ngang và được một NH có uy tín hơn đứng ra bảo lãnh thanh toán cho người hưởng lợi. Loại L/C này được yêu cầu khi người bán không tin tưởng vào khả năng TT của NH mở L/C.*

- Có ba mô hình xác nhận :
  + Ngân hàng xác nhận ở nước thứ ba ;
  + Ngân hàng xác nhận là ngân hàng khác ở nước người hưởng lợi L/C ;
  + Ngân hàng xác nhận đồng thời là ngân hàng thông báo L/C .
- Tu chỉnh L/C cũng phải được xác nhận bởi ngân hàng xác nhận .
- Thủ tục phí xác nhận thường rất cao , do vậy trong L/C phải quy định rõ ai là người trả thủ tục phí xác nhận .

- Phí xác nhận khoảng 1% của L/C và NH mở L/C thường phải ký quỹ 100%.
- Đối với loại L/C này người XK ký phát HP sẽ gửi trực tiếp cho NHXN để TT;

❖ **Theo tập quán châu Âu, NH xác nhận trực tiếp trả cho nhà XK ; còn theo tập quán Anh, Mỹ NH xác nhận chỉ trả khi nào ngân hàng mở L/C không trả được tiền**

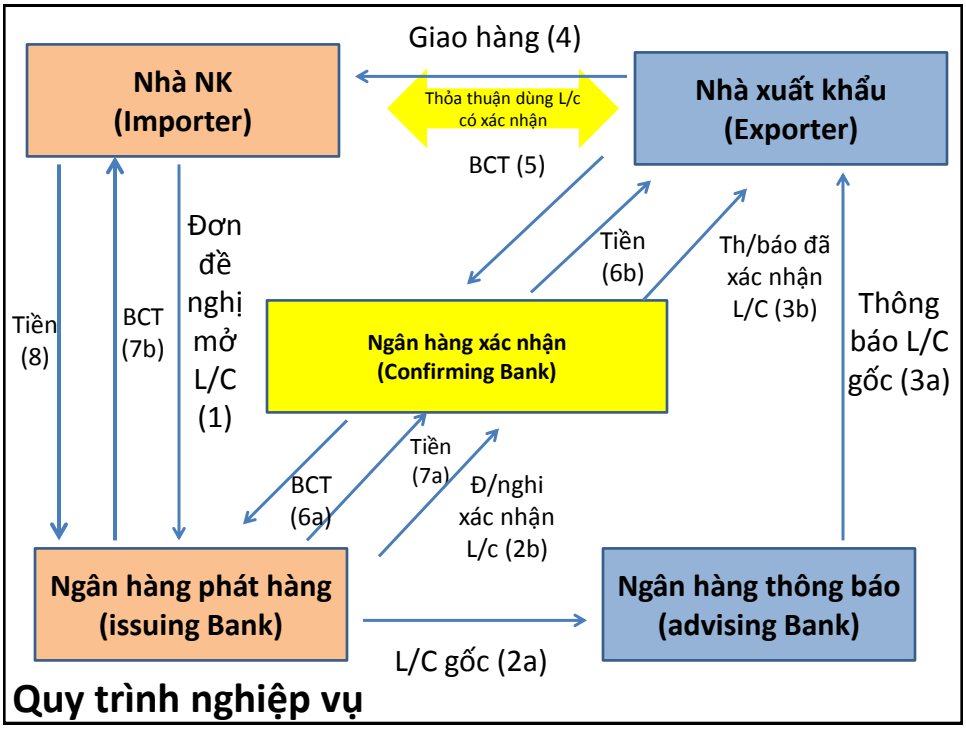

Quy trình nghiệp vụ

Ngân hàng xác nhận thư tín dụng thì phải có trách nhiệm xác nhận những sửa đổi của L/C đó hay không?

Trả lời: ????

Không

Vì NH xác nhận là NH do người thụ hưởng không tin tưởng vào khả năng thanh toán của NHPH nên họ thường yêu cầu NH có uy tín trong lĩnh vực tài chính tiền tệ xác nhận vào thư tín dụng , vì vậy NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng. Còn trách nhiệm xác nhận những sửa đổi trong L/C là do NHPH chịu trách nhiệm

Tiền ký quỹ xác nhận L/C do ai trả?

a) người NK

b) người XK

c) Ngân hàng phát hành L/C

d) Ngân hàng thông báo

- Vì NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng trả thay NHPH khi nhận được bộ chứng từ phù hợp từ người thụ hưởng .Vì vậy NH này yêu cầu NHPH phải đặt tiền ký quỹ xác nhận

(2) Thư tín dụng không thể hủy ngang miễn truy đòi (Irrevocable Without Recourse L/C)

Là loại L/C mà sau khi người XK đã được trả tiền thì NH mở L/C không có quyền đòi lại tiền từ nhà XK trong bất cứ trường hợp nào. Khi dùng loại L/C này, người XK khi ký phát HP phải ghi câu: "without Recourse to drawer", đồng thời trong L/C cũng ghi như trên.

(3) Thư tín dụng chuyển nhượng (Transferable L/C)

Khái niệm

L/C chuyển nhượng là L/C, Là loại L/C không hủy ngang, theo đó người hưởng lợi có thể yêu cầu ngân hàng được ủy quyền (ngân hàng chuyển nhượng) thực hiện việc trả tiền, cam kết trả tiền, chấp nhận hoặc chiết khấu.

Ngân hàng được ủy quyền trong L/C với vai trò là ngân hàng chuyển nhượng sẽ phân bổ toàn bộ hay một phần L/C cho một hay nhiều người hưởng lợi khác.

99

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Giải thích thuật ngữ

Trong giao dịch nói chung, "chuyển nhượng" được thể hiện bởi 2 thuật ngữ **"Transfer"** và **"Assignment"**. Ta cần làm rõ nghĩa của chúng trong giao dịch L/C:

- "Transfer" trong giao dịch L/C được hiểu theo nghĩa "chuyển nhượng" việc thực hiện toàn bộ hay một phần L/C, theo đó, người được chuyển nhượng có quyền đòi tiền, ký phát hối phiếu đòi tiền theo L/C chuyển nhượng. Quyền này chỉ dành cho những người được chuyển nhượng L/C (có nghĩa vụ thực hiện L/C và có quyền được nhận tiền).
- "Assignment" trong giao dịch L/C được hiểu là việc người thụ hưởng nhượng lại quyền được hưởng số tiền của mình theo L/C cho người khác.

100

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Transfer L/C	Assignment of amount of L/C
1. Trên L/C phải ghi rõ "Transferable", tức là phải có sự đồng ý của ngân hàng phát hành (hay người nhập khẩu)	1. Không cần có quy định trên L/C, tức là không cần sự đồng ý của ngân hàng phát hành (hay người nhập khẩu)
2. Chuyển nhượng nghĩa vụ thực hiện L/C và quyền được đòi tiền theo L/C	2. Chỉ nhượng lại khoản tiền thu được từ L/C
3. Có 1 hay nhiều người thụ hưởng mới của L/C	3. Không có người thụ hưởng mới nào theo L/C

Mục đích của L/C chuyển nhượng

L/C chuyển nhượng được dùng phổ biến trong phương thức mua bán qua trung gian nhằm đáp ứng các mục đích sau:

- Người hưởng lợi thứ nhất ký được hợp đồng nhưng không đủ hàng nên phải chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo L/C cho 1 hoặc nhiều người cung cấp hàng hóa khác (những người hưởng lợi thứ hai).
- Nhà kinh doanh xuất khẩu trung gian tìm được thị trường tiêu thụ nhưng không đủ khả năng thực hiện hợp đồng sẽ tiến hành kinh doanh xuất khẩu ăn chênh lệch giá thông quan giao dịch L/C chuyển nhượng.
- Người hưởng lợi thứ nhất có thể đơn thuần chỉ là nhà môi giới, nhà bao tiêu, nhà đại lý và cũng có thể là nhà xuất khẩu thực sự.

102

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Điều kiện thực hiện L/C chuyển nhượng

- Các bên tham gia phải đồng ý thực hiện L/C này:
  - *Nhà nhập khẩu chấp nhận mở L/C có thể chuyển nhượng*
  - *Nhà xuất khẩu đồng ý chấp nhận L/C chuyển nhượng và tiến hành giao hàng trực tiếp cho nhà nhập khẩu theo quy định trong L/C.*
- Ngân hàng phát hành phải ghi rõ là: "L/C có thể chuyển nhượng" – "Transferable Credit"
- Các điều kiện của L/C phải đảm bảo cho việc chuyển nhượng có giá trị thực hiện, không có những điều khoản vô lý, thiếu logic… cản trở việc chuyển nhượng.
- Ngân hàng thụ hưởng thứ nhất phải trả tất cả chi phí và ngân hàng không phải thực hiện chuyển nhượng chừng nào chưa nhận được phí hoặc phải có thỏa thuận giữa 2 bên.
- L/C còn hiệu lực và còn số tiền để chuyển nhượng.

103

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Quy trình L/C chuyển nhượng

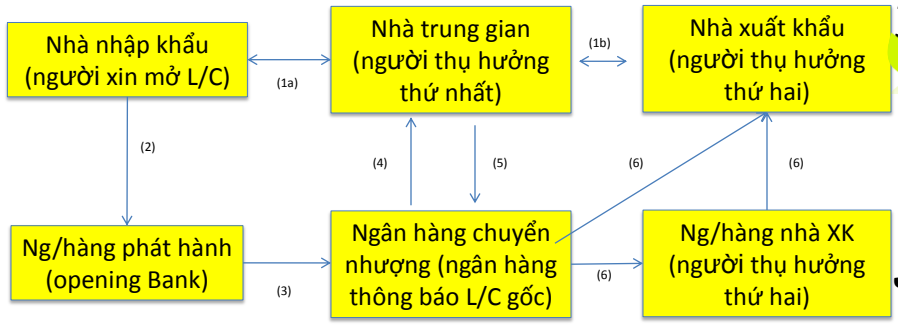

Trong đó:

(1a) Hợp đồng mua bán giữa người trung gian với nhà nhập khẩu.
(1b) Hợp đồng mua bán giữa người trung gian với nhà xuất khẩu.
(2) Nhà nhập khẩu xin mở L/C có thể chuyển nhượng cho người trung gian hưởng.
(3) Ngân hàng phát hành mở L/C gửi ngân hàng chuyển nhượng để thông báo cho người trung gian.
(4) Ngân hàng chuyển nhượng thông báo L/C cho người trung gian.
(5) Người trung gian chỉ thị cho ngân hàng chuyển nhượng sửa đổi L/C gốc và thông báo L/C đã sửa đổi cho nhà xuất khẩu.
Chi tiết sửa đổi L/C bao gồm:

- Tên nhà trung gian thay thế cho tên người mở L/C
- Giá trị L/C sửa đổi thấp hơn L/C gốc
- Đơn giá của L/C sửa đổi thấp hơn L/C gốc
- Ngày hết hạn L/C được sửa sớm hơn L/C gốc
- Ngày giao hàng được sửa sớm hơn L/C gốc

(6) Ngân hàng chuyển nhượng kiểm tra tính xác thực các chỉ thị của người trung gian sẽ chuyển nhượng L/C cho nhà xuất khẩu.

104

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Xuất trình chứng từ theo L/C chuyển nhượng

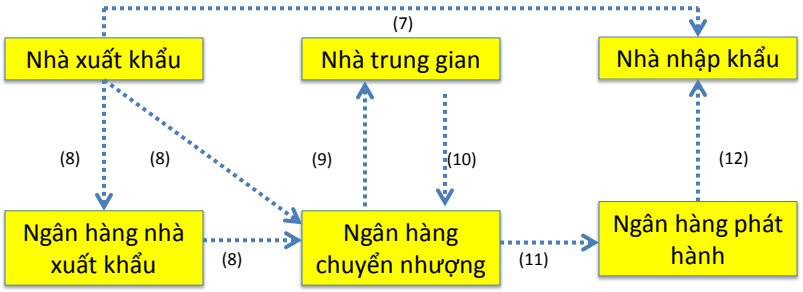

Trong đó:

(7) Nhà xuất khẩu nhận được L/C, nếu đồng ý thì tiến hành giao hàng.

(8) Nhà xuất khẩu lập bộ chứng từ gửi thẳng đến ngân hàng chuyển nhượng hoặc gửi qua ng/hàng phục vụ mình.

(9) Ngân hàng chuyển nhượng thông báo cho người trung gian về bộ chứng từ để người trung gian thay thế hóa đơn và hối phiếu (nếu cần).

(10) Người trung gian thay thế hóa đơn và hối phiếu (nếu cần) rồi chuyển tới ngân hàng chuyển nhượng.

(11) Ngân hàng chuyển nhượng chuyển bộ chứng từ đến ngân hàng phát hành để thanh toán..

(12) Ngân hàng phát hành kiểm tra bộ chứng từ nếu thấy hợp lệ thì chuyển cho nhà nhập khẩu đi nhận hàng.

105

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Thanh toán L/C chuyển nhượng

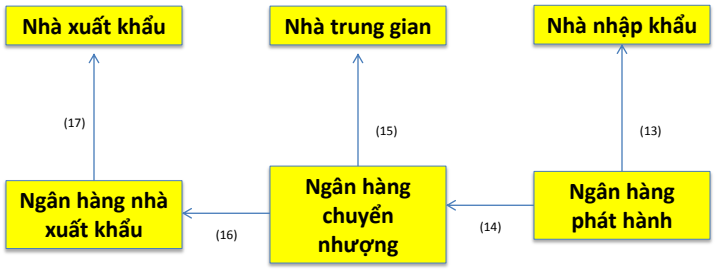

Trong đó:

(13) Ngân hàng phát hành ghi nợ tài khoản của nhà nhập khẩu.

(14) Ngân hàng phát hành chuyển toàn bộ thu nhập cho ngân hàng chuyển nhượng.

(15) Ghi có lợi nhuận cho nhà trung gian.

(16) Chuyển giá trị thu nhập còn lại cho ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu.

(17) Ghi có giá trị thu nhập còn lại cho nhà xuất khẩu.

106

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ LC CHUYỂN NHƯỢNG

Case Study

- Transferable L/C là gì?
- Loại L/C này dùng trong trường hợp nào?

Công ty B được hưởng lợi một L/C chuyển nhượng gốc (Master transferable L/C) do Ngân hàng của Công ty A phát hành theo giá CIF có trị giá 1.000.000 USD muốn chuyển nhượng cho Công ty C với trị giá là 800.000 USD , trong lệnh chuyển nhượng (transferable order) , công ty B phải quy định tỷ lệ bảo hiểm là bao nhiêu thì chứng từ bảo hiểm do Công ty C lập ra mới phù hợp với số tiền của L/C chuyển nhượng gốc ?

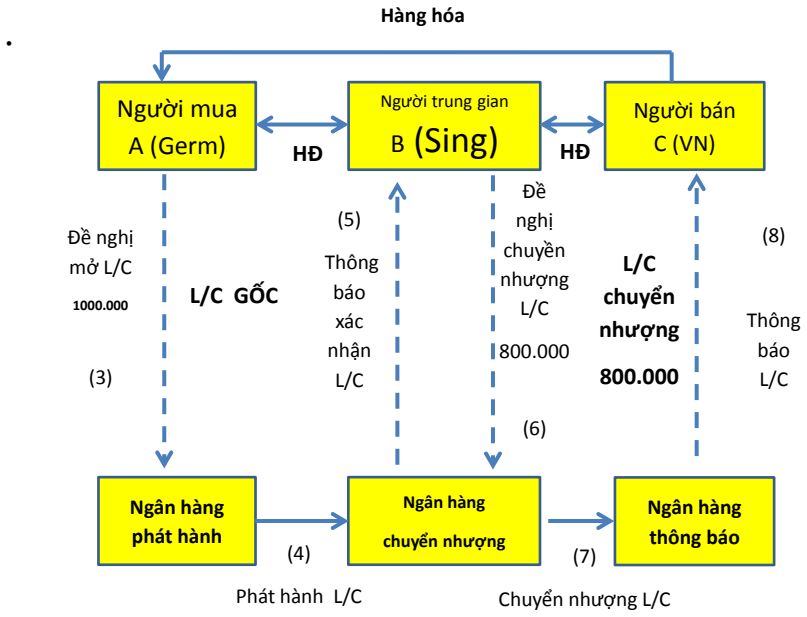

Công ty B phải mua bảo hiểm bằng 110% giá CIF (110% của 1.000.000 USD) . Để chứng từ bảo hiểm do Công ty C lập ra phù hợp với trị giá bảo hiểm của L/C chuyển nhượng gốc , cho nên Công ty B phải chuyển nhượng L/C 800.000 USD với tỷ lệ bảo hiểm là 137,5% .

13- Một L/C có thể chuyển nhượng ghi "có thể chiết khấu tại quầy ngân hàng người hưởng lợi", người hưởng lợi đầu tiên yêu cầu ngân hàng chuyển nhượng chuyển nơi thanh toán tới nước của người hưởng lợi thứ hai. Ngân hàng có thể làm được như vậy không ?

13.1- Có.

13.2- Không.

14- Một L/C chỉ có thể chuyển nhượng được nếu:

14.1- Nó ghi rõ rằng nó có thể chia nhỏ.

14.2- Nó được xác nhận và ngân hàng xác nhận cho phép chuyển nhượng.

14.3- Nó được phát hành dưới hình thức có thể chuyển nhượng.

15- Nếu một thư tín dụng chuyển nhượng là loại thư tín dụng chiết khấu tự do, thì:

15.1- Các ngân hàng đều có thể trở thành ngân hàng chuyển nhượng.

15.2- Chỉ có ngân hàng được uỷ nhiệm trong L/C mới có thể trở thành ngân hàng chuyển nhượng .

15.3- Chỉ có ngân hàng của người hưởng lợi thứ hai mới là ngân hàng chuyển nhượng.

16- Ngân hàng được uỷ nhiệm trả tiền trong L/C chuyển nhượng có thể từ chối chuyển nhượng L/C chuyển nhượng được không?

16.1- Có ,

16.2- Không.

17- A là người hưởng lợi một L/C chuyển nhượng trong L/C quy định không cho phép giao hàng từng phần, vậy:

17.1- A có thể chuyển nhượng cho cả B và C.

17.2- A có thể chuyển nhượng cho B và B có thể tái chuyển nhượng cho A.

17.3- A có thể chuyển nhượng cho B và B có thể chuyển nhượng cho C.

18- Nếu một L/C chuyển nhượng quy định giao hàng theo điều kiện CIF, người hưởng lợi thứ hai phải xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm .

18.1- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ nhất.

18.2- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ hai.

18.3- 110% trị giá hoá đơn của người hưởng lợi thứ hai, với điều kiện người hưởng lợi thứ nhất xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm cho phần chênh lệch.

19- Chứng từ nào không thay thế được trong thanh toán bằng L/C chuyển nhượng ?

19.1- Hoá đơn.

19.2- Bill of Lading

19.3- Hối phiếu.

(4) Thư tín dụng giáp lưng (Back to back L/C)

Khái niệm

Sau khi nhận được L/C do người nhập khẩu mở cho nhà trung gian hưởng, nhà trung gian căn cứ vào nội dung L/C này và dùng chính L/C này để thế chấp mở một L/C khác cho nhà xuất khẩu hưởng với nội dung giống như L/C ban đầu. L/C đem đi thế chấp gọi là L/C chủ/ L/C gốc, L/C sau gọi là L/C giáp lưng.

115

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ L/C GIÁP LƯNG

Đặc điểm của L/C giáp lưng

- Nhìn chung số tiền và đơn giá của L/C giáp lưng đều thấp hơn L/C gốc, phần chênh lệch chính là lãi của nhà trung gian.
- Thời hạn hiệu lực của L/C giáp lưng thường ngắn hơn L/C chủ.
- Ngày chậm nhất phải xuất trình chứng từ của L/C giáp lưng thường ngắn hơn L/C chủ.
- Về nguyên tắc thời hạn giao hàng của L/C giáp lưng không thay đổi so với L/C chủ vì hàng được giao thẳng từ nhà xuất khẩu đến nhà nhập khẩu. Tuy nhiên, nếu hàng được gửi cho người hưởng thứ nhất, từ đó mới được giao cho nhà nhập khẩu thì thời hạn giao hàng trong L/C giáp lưng phải ngắn hơn trong L/C chủ.
- Tỷ lệ bảo hiểm trong L/C giáp lưng phải cao hơn để có thể đạt được số tiền phải mua bảo hiểm ghi trong L/C gốc.

116

Mục đích của L/C giáp lưng

L/C giáp lưng sử dụng chủ yếu trong mua bán trung gian khi:

- L/C gốc thuộc loại không thể chuyển nhượng trong khi nhà trung gian không thể tự mình cung cấp hàng hóa. Do đó nhà trung gian mang L/C gốc đi làm đảm bảo mở 1 L/C khác cho nhà cung cấp hàng hóa hưởng.
- Nhà cung cấp không đồng ý L/C chuyển nhượng vì nó không đảm bảo khả năng được thanh toán.
- Khi các điều kiện của hợp đồng mua và bán là khác nhau.
- Khi bộ chứng từ phải xuất trình theo L/C gốc không thể khớp với bộ chứng từ phải xuất trình theo L/C đối.
- **Người trung gian muốn giấu tất cả các thông tin liên quan đến điều kiện giao hàng, nhà nhập khẩu, nơi hàng đến, và các thông tin về giá cả…**

117

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ L/C GIÁP LƯNG

Thư tín dụng giáp lưng (Back to back Letter of Credit

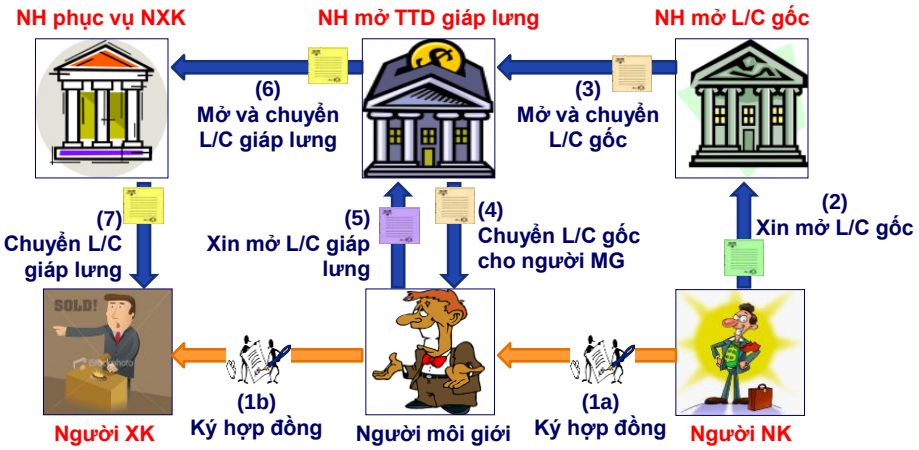

- **Số tiền:** L/C gốc > L/C giáp lưng
- **Chứng từ:** L/C giáp lưng ít hơn L/C gốc
- **Thời hạn:** L/C giáp lưng sớm hơn L/C gốc

➔*Loại L/C này thường áp dụng trong trường hợp mua bán qua trung gian (khi người trung gian không muốn các bên mua bán thực sự biết nhau), về cơ bản L/C gốc và L/C giáp lưng giống nhau nhưng có những khác biệt:*

+ *Số chứng từ L/C giáp lưng phải nhiều hơn L/c gốc*
+ *Trị giá L/c giáp lưng thường nhỏ hơn*
+ *Thời gian giao hàng phải sớm hơn L/C gốc*

- L/C giáp lưng có đặc điểm:

✓ Ngoài HP và HĐ ra các chứng từ không ghi đơn giá và trị giá;
✓ Một số chứng từ (B/L, giấy giám định hàng hóa) phải ghi dẫn chiếu số L/C gốc;
✓ Về thực chất L/C giáp lưng chính là L/C chuyển nhượng . Về mặt nghĩa vụ và trách nhiệm, NH mở L/C giáp lưng khác với NH ch.nhượng.

L/C giáp lưng thường được sử dụng khi:

- L/C gốc được mở không ghi chữ chuyển nhượng:
- Khi điều khoản L/c không cho phép chuyển nhượng theo điều 38, UCP 600 mặc dù nó là L/C chuyển nhượng.
- Khi điều khoản giao hàng khác nhau;
- Khi người cung cấp không được thông báo về ĐK giao hàng;
- Khi các chứng từ cần có theo L/c gốc không trùng hợp với chứng từ của L/C giáp lưng
- Khi ngân hàng đồng ý mở L/C trên cơ sở L/C gốc

(5) Thư tín dụng tuần hoàn (Revolving L/C)

- Là loại L/c không hủy ngang, trong đó quy định rằng, khi L/C được sử dụng hết kim ngạch hoặc sau khi hết hạn hiệu lực của L/C thì nó lại tự động có giá trị như cũ và cứ như vậy L/C tuần hoàn cho đến khi nào hoàn tất trị giá của HĐ

➔Loại L/c này được áp dụng trong trường hợp 2 bên XK, NK có quan hệ buôn bán thường xuyên và đối tượng thanh toán không thay đổi, có các loại L/C tuần hoàn sau:

- ✓ L/Ctuần hoàn có tích lũy:
- ✓ L/C tuần hoàn không tích lũy;
- ✓ L/C tuần hoàn tự động
- ✓ L/C tuần hoàn không tụ động;
- ✓ L/C tuần hoàn bán tự động.

Khi sử dụng L/C tuần hoàn sẽ có lợi cho ai?

a) Người nhập khẩu
b) Người xuất khẩu
c) Ngân hàng phát hành
d) Ngân hàng thông báo

- *Vì L/C tuần hoàn là L/C không thể huỷ ngang mà sau này khi đã sử dụng hết giá trị của nó hoặc đã hết hạn hiệu lực thì nó lại có giá trị như cũ và tiếp tục được sử dụng 1 cách tuần hoàn trong 1 thời hạn nhất định cho đến khi tổng giá trị hợp đồng được thực hiện =>khi sử dụng L/C tuần hoàn có lợi cho nhà nhập khẩu :tránh được ứ đọng vốn, giảm được phí mở L/C giảm được tỷ lệ ký quỹ, người mua chủ động về nguồn hàng*

(6) Thư tín dụng dự phòng Standby L/C

Là loại L/C ngân hàng phát hàng cam kết với người thụ hưởng sẽ thanh toán cho người này nếu xuất trình được các bằng chứng về việc đối tác có liên quan không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuân (certificate of non performance hoặc State of default).

Giá trị Standby L/c thường chỉ khoảng 2 – 15% giá trị hợp đồng ngoại thương.

➔ loại này thường áp dụng trong HĐ gia công hàng hóa để đối tác phải đảm bảo thực hiện hợp đồng

(7) Thư tín dụng đối ứng (Receiprocal L/c)

- *Loại này chỉ có giá trị khi L/c khác đối ứng với nó được mở ra có nghĩa là khi người XK nhận được L/C do người NK mở cho mình thì mới mở L/C tương ứng với nó thì mới có giá trị.*
- *Loại L/C này thường dùng trong hình thức hàng đổi hàng, hoặc hình thức gia công quốc tế có nhiều phức tạp.*

UCP –500 không xem đây là một tín dụng thư vì điều khoản cam kết thanh toán của nó không đúng bản chất của tín dụng thư.

Sơ đồ tín dụng đối ứng hàng đổi hàng

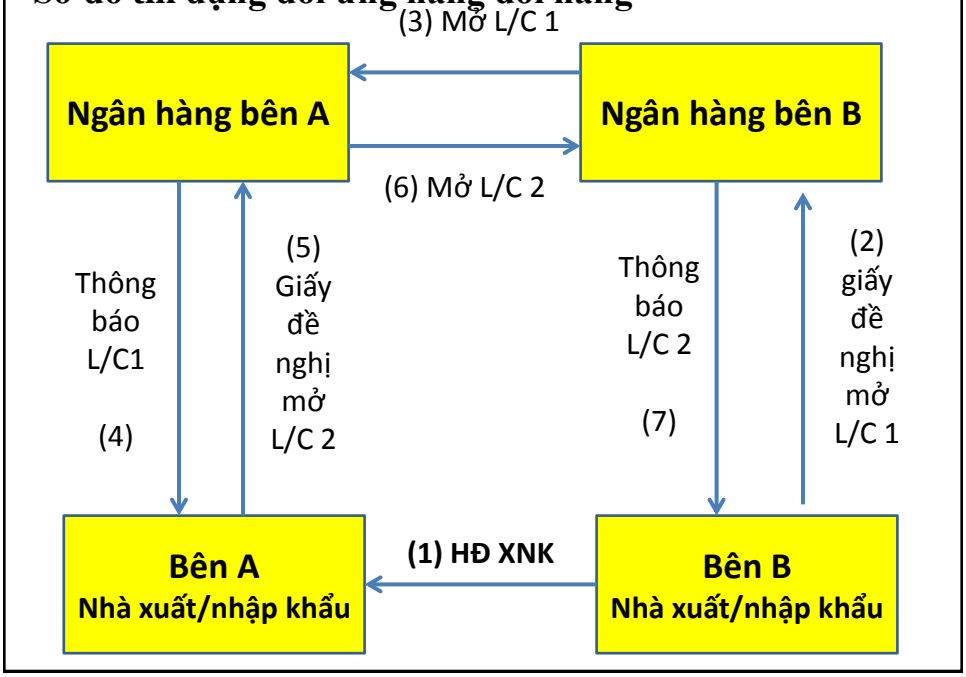

Sơ đồ tín dụng đối ứng trong gia công hàng hóa XK

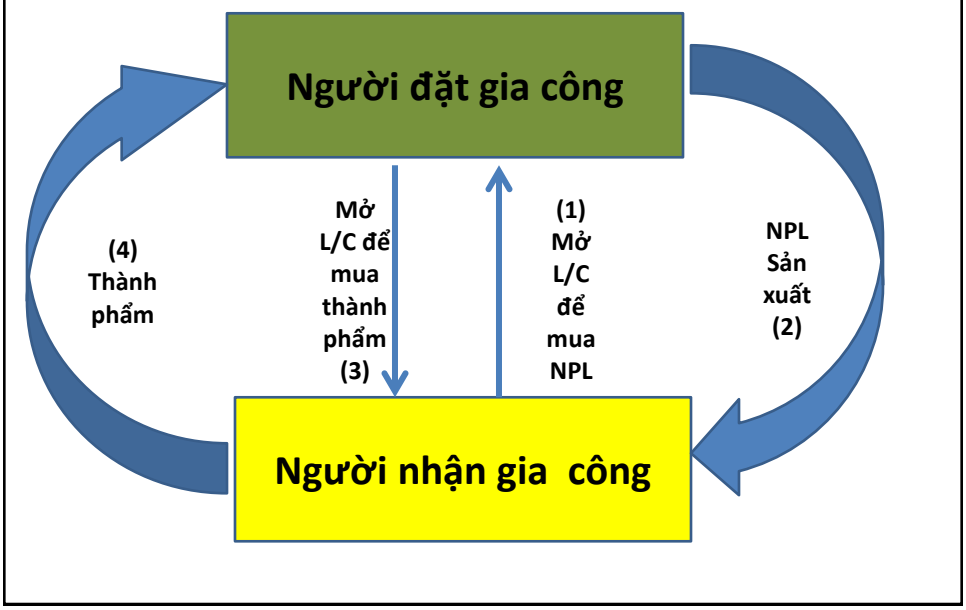

(8) Thư tín dụng có điều khoản đỏ (Red clause L/c)

- Là một sự ủy quyền của NH mở L/c đối với NH chiết khấu, cho phép NH này ứng trước một khoản tiền cho người hưởng để người này có thêm nguồn vốn giao hàng cho L/C đã mở

Đặc điểm vận dụng

- Người hưởng lợi L/C điều khoản đỏ phải yêu cầu ngân hàng của mình phát hành thư bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước nếu như không thực hiện được hợp đồng .

- Để nhận được tiền ứng trước , người hưởng lợi ký phát hối phiếu để đòi tiền ngân hàng phát hành .

- L/C điều khoản đỏ thực sự là một khoản tín dụng mà người nhập khẩu cấp cho người xuất khẩu .

L/c này có 2 loại:

+ L/c không đảm bảo, là khoản tiền được ứng trước không đảm bảo với NH mở L/C , tức là khoản tiền trả trước được thực hiện khi người XK trình hóa đơn với một sự cam kết của họ;

+ L/C có đảm bảo: tức là ngoài hóa đơn như trên cần phải có thêm các chứng từ có giá như bảo lãnh NH, giấy nhập kho….

(9) Các loại tín dụng đặc biệt khác

- Tín dụng có điều khoản không cho phép bồi hoàn bằng điện non - TTR Credits;
- Tín dụng thanh toán (Payment Credits)
- Tín dụng chấp nhận (acceptance Credits)
- Tín dụng thương lượng (negotiation Credits)
- Tín dụng nhờ thu (Collection Credits)
- Tín dụng có điều khoản cho phép bồi hoàn bằng điện **TTR** Credits;

Citigroup (1) APPLIACTION FOR L/C

APPLICATION FOR IRREVOCABLE DOCUMENTARY CREDIT (CREDIT)
To: CITIBANK, NA., BRANCH
1 ST FLOOR, 17 NGO QUYEN STREET, HOAN KIEM DISTRICT, HANOI, VIETNAM ("CITIBANK")
Date of this Application:.....
We request you to issue your irrevocable documentary credit for our account in accordance with the instructions below (mark (X) where appropriate)

Applicant (Name and Address)	Form of credit ☐ Transferable ☐ Revolving	Credit Number
	Amount in Figures	CCY Cod
Beneficiary (Name, Address and Phone/Fax No.) Contract Person	Amount in Words Allowance of Variance in credit amount:+/- %	
Advising Bank (Citibank, N.A. Branch if not specified) Advising Bank SWIFT Code:	Date of Expiry (ddmmyy): Place of Expiry of this Credit (where docs must be presented)	

Citigroup (2) APPLIACTION FOR L/C

Available with ☐ Nominated Bank ☐ Issuing Bank ☐ any Bank By ☐ sight payment/ ☐ negotiation/ ☐ acceptance/ ☐ deferred payment	☐ Drafts not required ☐ Drafts required ☐ At sight/ ☐ At...days after date of (☐ B/L ☐ invoice) drawn on ☐ Issuing bank/ ☐ Other for ☐ full invoice value of goods ☐ % invoice value of goods	
Loading on Board/Despatch/taking in charge/Delivery At/from Not later than For transportation to	Patial Shipments ☐ Allowed ☐ not allowed	Transhipment ☐ Allowed ☐ not allowed
Goods (brief description without excessive detail)		Trade Terms as per INCOTERMS 1990/2000 ☐ FOB ☐ CFR ☐ CIP ☐ Others (please specify)

Citigroup (3) APPLIACTION FOR L/C

Documents required

☐ Signed commercial invoice in.....original and.....Copies

☐ Transport document (select one) ☐ Marine ☐ Air ☐ Multimodal ☐ Other Clean on board

Issued in ☐ full set/ ☐ 2/3 original/ ☐ Other

Consigned to the order of ☐ Issuing bank/ ☐ Shipper, endorsed in blank,

Marked "Freight ☐ Prepaid/ ☐ Collect" and "Notify ☐ Applicant/ ☐ Other

☐ Marine/ ☐ Air insurance Policy or certificate in duplicate in negotiable form and blank endorsed for 110% of CIF value with claim payable at destination in the same currency as the draft, covering Institute Cargo Clause A, Institute Strikes and Civil Commoditions Clauses, Theft, Piferage and Non-delivery Clauses.

☐ Certificate of origin in.....and..... copies issued by.....

☐ Other documents (please specify):

For CFR or FOB Shipment, insurance to be covered by ☐ Ultimate buyer ☐ Applicant

(☐ Cover Note no. ☐ Insurance Co.....)

Citigroup (4) APPLIACTION FOR L/C

Additional Conditions	In case of query please telephone No..... And ask for Mr/Ms.....
Period for Presentation after transport doc. but within DC validity (=21 days unless otherwise stated)	We hereby agree that this application and the opening by you of this Credit shall be subject in all respects to the terms and coditions attached hereto.
Please debit an amount equal to of the Credit amount from our account no. with you as our prepayment for any of our obligations under the Credit as well as any interest, fees, and charges that you may charge relating to this Credit.	
Cofirmation Instructions ☐ Not required ☐ Required (Charges are for account of ☐ Beneficiary/☐ Applicant	
Charges All bank charges outside Vietnam are for account of ☐ Applicant ☐ Beneficiacy	Company's Stap and Authorised Signature(s) of Applicant
Credit to be established by ☐ Full teletransmission ☐ Courier ☐ Air mail	

4.5.5. Những điểm cần lưu ý l/quan đến nội dung L/C

Văn bản pháp lý:

- UCP
- ISBP
- eUCP
- URR

Quan trọng nhất

UCP 600 & ISBP 681

ISBP 681

Uniform Customs and Practice for documentary Credits

Tính chất pháp lý tuỳ ý của UCP (SS với Luật):

1. Tất cả các phiên bản UCP đều còn nguyên hiệu lực.
2. Chỉ khi trong L/C có dẫn chiếu UCP, thì...

Theo UCP 400 Thì Quy định trên L/C phải ghi rõ chữ **"Irrevocable L/c"** thì mới coi là không hủy ngang

Còn UCP 500, 600 lại quy đinh L/c ghi rõ **"revocable L/c"** là hủy ngang, còn ghi **Irrevocable L/C** hoặc không ghi loại gì thì là L/C không thể hủy ngang

Vượt chướng ngại vật

1. **Các phiên bản UCP nào sau đây còn hiệu lực áp dụng:**
   a. UCP 600 ICC 2007
   b. UCP 500 ICC 1993
   c. UCP 400 ICC 1983
   d. Tất cả các phiên bản
2. **Có tối đa bao nhiêu người thụ hưởng trong một giao dịch L/C:**
   a. 01 người
   b. 02 người
   c. 03 người
   d. Không hạn chế
3. **Sửa đổi L/C có hiệu lực tại thời điểm nào**
   a. NHPH chấp nhận đơn sửa đổi L/C từ người yêu cầu
   b. NHPH nhận được đơn yêu cầu sửa đổi L/C từ người thụ hưởng
   c. NHPH sửa đổi L/C
   d. Sau 5 ngày người thụ hưởng nhận được sửa đổi L/C

Vượt chướng ngại vật

4. **L/C có điều khoản sau: Shipment date: 02/08/2009; Expiry date of L/C: 02/09/2009. Ngày xuất trình muộn nhất là:**
   a. 02/09/2009
   b. 23/08/2009
   c. 16/08/2009
5. **L/C có điều khoản sau: Shipment date: 02/08/2009; Expiry date for presentation: 20/08/2009. Ngày xuất trình muộn nhất là:**
   a. 23/08/2009
   b. 20/08/2009
   c. 16/08/2009
   d. Không phương án nào đúng
6. **Người giao hàng thể hiện trên các chứng từ phải là:**
   a. Người thụ hưởng
   b. Người giao nhận
   c. Người chuyên chở
   d. Bất kỳ người nào

Vượt chướng ngại vật

7. Chứng từ nào có thể thay thế cho chứng từ nào sau đây:

a. Insurance policy thay cho Insurance certificate
b. Insurance certificate thay cho Insurance policy
c. Không thay thế được cho nhau

8. Ngày hết hạn L/C là:

a. Ngày giao hàng muộn nhất
b. Ngày hết hạn xuất trình chứng từ
c. 21 ngày sau khi giao hàng
d. Sau 5 ngày xuất trình chứng từ lần đầu

9. NHPH có thể phát hành L/C qua NHTB là:

a. Chi nhánh của mình ở trong nước
b. Chi nhánh của mình ở nước ngoài
c. Bất kỳ ngân hàng nào ở nước người thụ hưởng

Câu hỏi thảo luận

1) Các phương tiện thanh toán QT?
2) Các phương thức thanh toán quốc tế? Ưu điểm/hạn chế?
3) Phương thức TT nào giúp người XK thu tiền nhanh nhất?
4) Phương thức TT nào đảm bảo quyền lợi nhất cho nhà XK?
5) Theo UCP600, bảo hiểm tối thiểu trong chứng từ bảo hiểm là bao nhiêu %?
6) Các loại L/C thông dụng trong TTQT?
7) Đặc điểm của Back to Back L/c
8) Nên mở L/C nào khi mua bán qua trung gian?
9) Thông thường nội dung nhận và kiểm tra L/C, thời hạn mở L/C như thế nào?

Hệ thống SWIFT

- **SWIFT: Societies for Worldwide Interbank Financial Telecommunication**
- **Thành lập vào ngày 03/05/1973, chính thức hoạt động vào 03/05/1977**
- **Hội đồng quản trị:**
  - Châu Mỹ: 2 thành viên
  - Châu Âu: 2 thành viên
  - Châu Á: 1 thành viên
  - Châu Phi: 1 thành viên
  - Châu Đại Dương: 1 thành viên
- **Về kỹ thuật, mạng SWIFT gồm:**
  - Trạm chỉnh lưu được trang bị bằng máy điện toán với phần mềm thích hợp để kiểm tra mạng lưới và chỉnh lưu. Có 4 trạm chỉnh lưu: Bỉ 1 trạm, Hà Lan 2 trạm, Mỹ 1 trạm

Hệ thống SWIFT

  - Trạm tập trung tin địa phương được trang bị máy móc điện toán với chức năng tập trung lưu lượng thông tin giữa nhưng ngân hàng hội viên với trạm chỉnh lưu. Mỹ 4 trạm, Anh 3 trạm, Pháp, Bỉ, Ý, Nhật 2 trạm, các quốc gia còn lại mỗi nước có 1 trạm.
  - Trạm cơ sở của ngân hàng thành viên trang bị hệ thống máy tính với chức năng chuyển điện đi, nhận điện đến.
- **Hệ thống SWIFT hoạt động liên tục 24/24/7, công suất lên đến 99,7%. Những ưu điểm của hệ thống này:**
  - Tính bảo mật cao và an toàn.
  - Tốc độ truyền thông tin nhanh cho phép có thể xử lý được số lượng lớn giao dịch.
  - Chi phí cho một điện giao dịch thấp.
  - Theo tiêu chuẩn thống nhất trên toàn thế giới

Hệ thống SWIFT

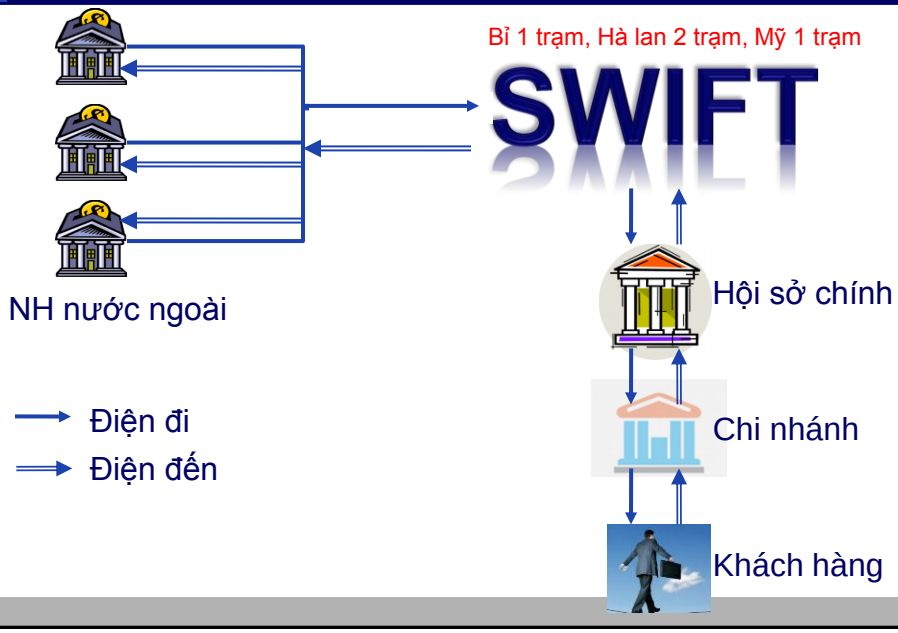

Hệ thống SWIFT

- **Phần đầu điện (header) chứa các thông tin sau:**
  1. Loại điện giao dịch
  2. ngân hàng gửi và ngân hàng nhận điện
  3. Giờ gửi và giờ nhận điện
  4. Xác nhận tình trạng điện
  5. Tham chiếu điện gửi và điện nhận.
- **Phần nội dung điện (Text) :** phần này chứa đựng nội dung giao dịch, nó bao gồm các trường với các khuôn dạng và các tiêu chuẩn được quy định bởi tổ chức SWIFT.
- **Phần kiểm tra khóa SWIFT:** phần này chỉ ra kết quả kiểm tra mã SWIFT tại sở giao dịch và ngân hàng đại lý.Khi nhìn vào một mẫu điện SWIFT sẽ nhận diện được nó thuộc phương thức thanh toán nào

Hệ thống SWIFT

1. **Tiểu chuẩn điện SWIFT dùng trong PTCT**
   - Mẫu điện 100: chuyển tiền phục vụ khách hàng
   - Mẫu điện 103: chuyển tiền phục vụ khách hàng
   - Mẫu điện 200: mẫu điện điều vốn
   - Mẫu điện 202: chuyển tiền giữa các ngân hàng
2. **Tiêu chuẩn điện SWIFT dùng trong PT TDCT**
   - Mẫu điện 700: Phát hành thư tín dụng
   - Mẫu điện 707: Sửa đổi một thư tín dụng
   - Mẫu điện 742: Đòi hỏi trả theo thư tín dụng
3. **Tiểu chuẩn điện SWIFT dùng trong PTNT**
   - Mẫu điện 400: Thông báo thanh toán nhờ thu
   - Ngoài ra còn một số mẫu điện khác….

Hệ thống SWIFT

Ý nghĩa của các trường trong tập tin MT700 (mở L/C)

M 27 Sequence of Total
M 40A Form of Documentary Credit
M 20 Documentary Credit Number
O 23 Reference to Pre-Advice
O 31C Date of Issue
M 40E Applicable Rules
M 31D Date and Place of Expiry
O 51a Applicant Bank
M 50 Applicant
M 59 Beneficiary
M 32B Currency Code, Amount
O 39A Percentage Credit Amount Tolerance
O 39B Maximum Credit Amount

Phần header bao gồm:
Sender: ISO bank identify code của NH
message type: 700
Reicever: Swift code của NHTB

Hệ thống SWIFT

O 39C Additional Amounts Covered
M 41a Available With … By …
O 42C Drafts at …
O 42a Drawee
O 42M Mixed Payment Details
O 42P Deferred Payment Details
O 43P Partial Shipments
O 43T Transhipment
O 44A Place of Taking in Charge/Dispatch from…/Place of Receipt
O 44B Place of Final Destination/For Transportation to…/Place of Delivery

Hệ thống SWIFT

O 44C Latest Date of Shipment
O 44D Shipment Period
O 45A Description of Goods and/or Services
O 46A Documents Required
O 47A Additional Conditions
O 71B Charges
O 48 Period for Presentation
M 49 Confirmation Instructions
O 53a Reimbursing Bank
O 78 Instructions to the Paying/Accepting/Negotiating Bank
O 57a 'Advise Through' Bank
O 72 Sender to Receiver Information
***Note: M = Mandatory (bắt buộc); O = Optional (không bắt buộc)

Hệ thống SWIFT

- Khi tu chỉnh hay sửa đổi L/C: sử dụng MT 707 hoặc MT 999
- Khi tra soát với ngân hàng nước ngoài: sử dụng MT 799 hoặc 999
- Khi thông báo điện từ chối: sử dụng MT 734 hoặc MT 999
- Khi thông báo thanh toán: sử dụng MT 756 hoặc 999
- Khi thanh toán L/C: sử dụng MT 202
- Những điện liên quan đến thư Tín dụng đều là điện loại 7 (700, 707, 734, 799, 756.....) dành cho ngân hàng phát hành TTD có mối quan hệ đại lý với ngân hàng nước ngoài.